

Thầy giáo

NGUYỄN TẮT THÀNH

DẠY HỌC

Ở Phan Thiết



**SỞ GIÁO DỤC—ỦY BAN KHOA HỌC KỸ THUẬT
THUẬN HẢI**

XUẤT BẢN 1990



Chủ nhiệm : NGUYỄN HỮU PHÚC—LÊ VĂN UNG
Người viết : KIỀU NGỌC TÚ
Hiệu đính : LÊ PHƯƠNG
Trình bày : VÕ NGUYÊN
Chờ bản in : VÕ NGUYÊN
Ảnh : MINH QUÁT

Ảnh bìa.1 : Trường Dục Thanh tại Phan Thiết

Kieu

Lời nói đầu

KIỀU NGỌC TÚ

NHÂN kỷ niệm 100 năm ngày sinh Hồ Chủ tịch, người anh hùng của dân tộc Việt Nam mà ngày nay đã trở thành danh nhân văn hóa thế giới, Sở Giáo dục biên soạn tập tài liệu này nhằm giới thiệu về quãng đời dạy học của Người tại trường Dục Thanh thị xã Phan Thiết, lúc đó Người mang tên NGUYỄN TẮT THÀNH.

Những mẫu chuyện kể lại về hoạt động dạy học của thầy giáo Nguyễn Tắt Thành mà người viết mong muốn qua đó có thể rút ra những bài học kinh nghiệm bổ ích cho đội ngũ những người làm công tác Giáo dục nghiên cứu, tham khảo và học tập.

Tư liệu về thầy giáo Nguyễn Tắt Thành trong thời gian Người dạy học tại Phan Thiết chưa được sưu tầm đầy đủ, mặt khác do năng lực người viết có hạn, nội dung tài liệu chắc chắn sẽ còn nhiều thiếu sót mà đặc biệt là nội dung thể hiện của tài liệu có thể chưa thật nổi bật theo những yêu cầu đặt ra.

Trong quá trình thực hiện, người viết hết sức cố gắng chọn lọc tư liệu sao cho khách quan, vô tư, không vì thầy giáo Nguyễn Tắt Thành ngày nay là anh hùng dân tộc, là danh nhân văn hóa thế giới mà cố tô hồng các sự kiện hoặc cố tình hư cấu thêm nội dung để nhằm đạt mục đích đề ra. Tuy vậy, có những sự việc dù chưa có tư liệu ghi chép nhưng được nhiều người có thể tin cậy kể lại, chúng tôi có đề cập trong tài liệu này và người

viết cũng mong muốn đông đảo bạn đọc đóng góp nhiều ý kiến để sự kiện rõ hơn, chính xác hơn. Có những việc làm như thế chính là để tỏ lòng biết ơn Hồ Chủ Tịch và đồng thời chúng ta góp phần làm nhiệm vụ giáo dục thế hệ mai sau nhớ ơn các anh hùng dân tộc.

Qua đây, chúng tôi chân thành cảm ơn phó tiến sĩ Trần Tuấn Lộ (Viện nghiên cứu GD các tỉnh phía Nam) đã giúp đỡ gợi ý, định hướng cho đề tài. Chân thành cảm ơn các tác giả có viết về Bác Hồ ở Phan Thiết mà người viết đã có dịp xin phép hoặc chưa có điều kiện xin phép để trích dẫn trong tập tài liệu này. Chân thành cảm ơn các ông Trần Ngọc Trác, nguyên chủ tịch UBND tỉnh Thuận Hải, ông Đỗ Hoàng Sĩu, nguyên Giám đốc Bảo tàng HCM chi nhánh Thuận Hải, ông Huy Sô, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thuận Hải và tập thể lãnh đạo và cán bộ của Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh đặt tại Phan Thiết đã tạo điều kiện để người viết tiếp xúc tư liệu và đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho bản thảo hoàn thành.

TÁC GIẢ

MỘT SỐ HỌC TRÒ CỦA THẦY GIÁO NGUYỄN TẮT THÀNH



Bác sĩ Nguyễn Kinh Chi
nguyên thứ trưởng Bộ Y tế
← nước Việt Nam Dân chủ
Cộng hòa.



Bác sĩ
Nguyễn Quý
Phẫu trong kháng
chiến chống Pháp →
phụ trách bệnh
xá tiêu đoàn 81,
trung đoàn 812.



Ông Từ Trường
Phùng người gốc
Cao Lãnh ra
Phan Thiết trọ
học thân sinh cụ
Phùng đưa thân
sinh thầy Nguyễn
Tất Thành về
sống tại Cao
Lãnh. Khi cụ phó
bằng Nguyễn
Sinh Sắc mất,
Phần mộ cụ Sắc
được chôn cất
trên phần đất
của gia tộc cụ
Từ Trường
Phùng.

Ông Nguyễn
Đặng Lâu hàm
hộ, sống tại Phan
Thiết.



... học trò nữ có 4 người : Bà Lý, bà Muộn, bà Tư
(cô Nguyễn Quý Phẫu) và bà Tuyết (còn có tên Hồ Thị
Tường Vân—hiện sống ở Pháp).

PHẦN MỘT

BỐI CẢNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

ĐẦU THẾ KỶ XX

Ngày 1-9-1858 (năm Mậu Ngọ) thực dân Pháp đã sử dụng lực lượng vũ trang tiến công vào Đà Nẵng mở màn cho công cuộc xâm lược Việt Nam. Đứng trước họa xâm lăng, triều đình Huế tỏ ra nhu nhược nên đã ký kết những hòa ước mà thực chất là những văn bản đầu hàng giặc từng bước từ thấp đến cao, đó là các hòa ước năm : 1862, 1864, 1883 và 1884.

Về phía nhân dân, cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỷ XIX tuy rất kiên cường anh dũng, nhưng sau thất bại của phong trào Cần Vương và cuộc đình chiếm tạm thời của nghĩa quân Đề Thám (1894), phong trào đấu tranh của nhân dân ta chống Pháp trong những năm cuối thế kỷ XIX tuy có tạm lắng nhưng chưa phải là tắt hẳn mà chuyển hướng dần sang hình thức đấu tranh kiểu dân chủ tư sản.

Đối với thực dân Pháp, công cuộc bình định nước ta xem như cơ bản hoàn thành và có thể bắt tay vào việc khai thác thuộc địa Việt Nam nói riêng cũng như Đông Dương nói chung một cách quy mô toàn diện ở đầu thế kỷ XX. Đề án cai trị của thực dân Pháp được hoàn chỉnh dần qua những toàn quyền Paul Doumer (1897—1902) Klobukowski (1908—1911)... cho đến cách mạng tháng Tám 1945.

Bước sang những năm đầu của thế kỷ XX, phong trào kháng Pháp của nhân dân ta vẫn tiếp tục âm ỉ đề chờ ngày bùng nổ. Song, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta đã thiếu yếu tố cơ bản nhất, đó là : thiếu một đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn.

Ngọn cờ lãnh đạo cách mạng của giai cấp phong kiến lúc này đã không còn tác dụng. Bản thân triều đình Huế đã quay lưng với những cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân và trở thành là cộng sự đắc lực với Pháp trong công cuộc khai thác nước ta. Triều đình Huế từ đây đã ngửa tay lãnh lương tháng do Pháp cấp.

Tầng lớp có vai trò tích cực nhất và đã phát động, lãnh đạo phần lớn những cuộc nổi dậy của nhân dân, gây nên được những tiếng vang lớn, có tác dụng hâm nóng cuộc cách mạng của nhân dân ta đầu thế kỷ XX là do những sĩ phu yêu nước chủ xướng.

Tầng lớp trí thức nho học yêu nước xuất hiện trong quá trình phân hóa của lớp sĩ phu cũ, những sĩ phu yêu nước này đã nhạy bén tiếp thu những quan điểm chính trị—xã hội mới đã xảy ra trên thế giới. Đó là, cuộc chính biến tháng 9-1898 nổ ra buộc Quang Tự phải thoái vị và những diễn biến tiếp theo của cuộc đấu tranh với những tư tưởng của giai cấp tư sản ở Trung Quốc. Đó là, cuộc chiến tranh Nga—Nhật (1904—1905) mà kết quả chiến thắng thuộc về Nhật Bản, một nước phong kiến phương Đông nay đã cường thịnh nhờ đã thực hiện được cuộc duy tân đất nước.

Có thể nói, phong trào cách mạng nước ta đầu thế kỷ XX mà nội dung và diễn biến chính xoay quanh các sự kiện sau đây : Cuộc vận động cứu nước của Phan Bội Châu và hoạt động của hội Duy Tân từ 1905—1908. Hoạt động cứu nước của Phan Chu Trinh. Hoạt động của phong trào Đông kinh nghĩa thực. Phong trào chống sưu thuế ở Trung kỳ... Ảnh hưởng của

những hoạt động này đã tỏa rộng khắp cả nước. Phong trào mạnh nhất là ở Bắc kỳ, Trung kỳ và lan đến Bình Thuận, một tỉnh cực Nam Trung Bộ lúc bấy giờ.

Bình Thuận là đất thuộc quyền cai trị của triều đình Huế, sau hòa ước Quý Mùi (1883) triều đình Huế cắt phần đất này để bồi thường chiến phí và Pháp nhập vào lãnh thổ Nam kỳ thuộc Pháp. Đến hòa ước năm Giáp Thân (1884) Pháp giao lại cho triều đình Huế cai quản, nhưng triều đình Huế không đủ sức với tới mảnh đất xa xôi này, Do vậy, Bình Thuận có thể xem như là một vùng đất bản lề làm ranh giới giữa đất Nam kỳ thuộc Pháp và Trung kỳ thuộc triều đình Huế.

Bình Thuận, vùng đất giàu tài nguyên, có các thế mạnh kinh tế trong việc khai thác lâm sản, hải sản và sản phẩm nông nghiệp ..

Bình Thuận, vùng đất có nhiều dân tộc cùng chung sống, có truyền thống đoàn kết trong sản xuất và chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Nhân dân Bình Thuận có tinh thần đấu tranh ngoan cường chống giặc và đoàn kết giúp đỡ các lực lượng cách mạng các tỉnh bạn. Có thể nói, vùng đất Bình Thuận là vùng đất tự nghĩa.

Nhìn lại, từ những năm đầu kháng Pháp, nhân dân Bình Thuận cũng đã cru mang, đùm bọc nghĩa binh lánh nạn từ miền Nam ra, giúp họ xây dựng căn cứ địa, chuẩn bị các lực lượng để tiếp tục cuộc kháng chiến. Khi Sài Gòn bị giặc Pháp chiếm, con em Bình Thuận cũng đã sớm có mặt trên tuyến lửa, tỉnh đã đưa 500 quân chính quy lên đường chi viện vào phòng giữ Biên Hòa...

Sau hòa ước giáp Thân (1884) đánh dấu mốc triều đình Huế hoàn toàn để mất dân, mất nước, mất cả các đặc quyền riêng của giai cấp thống trị phong kiến. Hòa vào phong trào cách mạng chung của cả nước, phong trào kháng Pháp ở Bình Thuận

nổ ra mạnh mẽ buộc thiếu tá De Lorme và tay sai Trần Bá Lộc phải nhiều lần đem lính Pháp từ Nam kỳ ra để trấn áp nhân dân.

Hưởng ứng phong trào Cần Vương, «Ở Bình Thuận, thân hào đem dân chúng phá phủ Ninh Thuận, các quan Tuần Vũ, Bố Chánh, Án sát đều bỏ trốn, thành bị chiếm» (1) phong trào có lúc nổ ra và kéo dài cả tháng (tháng 7 sang tháng 8-1886) giặc đàn áp đẫm máu, phong trào đấu tranh của nhân dân tại đây mới tạm yên.

Những năm cuối cùng của thế kỷ XIX và bước sang đầu thế kỷ XX, phong trào đấu tranh của nhân dân cả nước nói chung là có tạm lắng, nhưng không phải tắt hẳn. Ở Bình Thuận, đồng bào các dân tộc thiểu số đã đấu tranh ngoan cường với giặc Pháp, «Tháng 12-1902, các dân tộc ít người ở Phan Rang rào làng, đặt chông bẫy chống các cuộc càn quét của Pháp. Ngày 3-2-1902, phục kích giết nhiều lính Pháp...» (2) Nhưng nhìn toàn cuộc chung cả nước, có thể nói rằng:

+ Về lãnh đạo cách mạng: đây là giai đoạn khủng hoảng lãnh đạo nghiêm trọng. Giai cấp phong kiến tự mình đã đánh mất vai trò tích cực trong việc lãnh đạo nhân dân đứng lên chống giặc ngoại xâm. Giai cấp tư sản, giai cấp vô sản mới bước đầu hình thành, chưa đủ sức nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo. Ngọn cờ lãnh đạo cách mạng lúc bấy giờ do tầng lớp sĩ phu yêu nước tạm thời đảm nhận, nhưng phương hướng đấu tranh chưa rõ ràng.

+ Động lực cách mạng chính đã tham gia mạnh mẽ nhất trong các cuộc đấu tranh vẫn là giai cấp nông dân vì giai cấp này bị thực dân, phong kiến bóc lột tàn tệ:

(1) VN Pháp thuộc Sử, NXB Sài Gòn 1971 trang 360 — Phan Khoang.

(2) LSVN tập 2, NXB KHXH 1985 trang 128.

...Trời đất hỡi! Dân ta khốn khổ
Đủ trăm đường thuế nọ, thuế kia
Lưới vây chài quét trăm bề
Róc xương róc thịt còn gì nữa đâu... (1)

NGUYỄN PHAN LÃNG (Thiết Tiễn Ca 1909)

+ Về hình thức đấu tranh: hình thức đấu tranh lâu nay bằng con đường võ trang đã bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu, những cố gắng cuối cùng bằng hình thức này cũng đã bị dập tắt sau cuộc thất bại của Hoàng Hoa Thám (năm 1913). Thật ra, các cuộc đấu tranh võ trang đã có một tác dụng nhất định, làm kéo dài thời gian bình định và chùng mực làm nhục ý chí xâm lược của giặc Pháp. Nhưng các cuộc đấu tranh võ trang đó đã thiếu một sự phối hợp, liên kết tạo thành sức mạnh tổng hợp của toàn dân mà nhiệm vụ này đáng lẽ ra triều đình Huế phải đứng ra gánh vác.

Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc nước ta đầu thế kỷ XX do tầng lớp sĩ phu yêu nước lãnh đạo, vì vậy mà nội dung và hình thức đấu tranh cũng tùy thuộc vào khuynh hướng của các sĩ phu này đề xướng.

Các cuộc vận động yêu nước đấu tranh cách mạng chung cả nước đã ảnh hưởng đến Bình Thuận như thế nào; Những sĩ phu yêu nước nào đã đứng ra lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, hình thức, nội dung hoạt động và thái độ chung của quần chúng nhân dân ra sao?

Bình Thuận, vùng đất giàu tài nguyên, ở cái xứ «làm chơi ăn thiệt» đã tạo ra hiện tượng bề ngoài của xã hội, đó là việc đua chen làm ăn, nhiều sinh hoạt vui chơi giải trí phóng khoáng...

(1) Nông dân chịu rất nhiều thứ thuế, chỉ riêng thuế thân, thực dân Pháp tăng gần 10 lần so với thời triều đình Huế. Từ 30 xu lên 2,5 đồng/người (giá 1 tạ gạo lúc bấy giờ 2,5 đồng).

Trong tầng lớp địa chủ, phú nông có câu truyền miệng «lấy gạo mà đong chứ không ai lấy chữ mà đong» hoặc trong tầng lớp hàm hộ có câu «Văn chương không bằng xương cá mồi». Điều này, khiến cho một số chí sĩ khi mới đặt chân đến Bình Thuận đã nhận xét một cách chua chát và thất vọng, thậm chí nặng lời chê trách :

*«Gái lo trang điểm màu son phấn
Trai lại trau tĩa cuộc ngựa, gà
Thanh khí rần bòn năm bảy kẻ
Văn chương cần sẩy một đôi nhà»*

(HUỲNH THỨC KHÁNG 1905)

Thực tế, trong tuyệt đại bộ phận nhân dân mà đặc biệt là nông dân, ngư dân vẫn sống một cuộc sống nghèo đói. Ở họ đã có một truyền thống cách mạng và sẵn sàng theo cách mạng ; có truyền thống hiếu khách, sẵn sàng đùm bọc, che chở cho những người hoạt động cách mạng. Một số ít tuy có chân trong bộ máy cai trị của chính quyền thực dân, nhưng ở họ việc tham gia đó cũng vì chén cơm manh áo hoặc vì một lý do nào khác nhưng ít nhiều vẫn có tinh thần dân tộc (1). Các tầng lớp trên : địa chủ, hàm hộ (2) bị thực dân Pháp chèn ép trong các hoạt động kinh tế nên cũng có mâu thuẫn quyền lợi với thực dân và ít nhiều tinh thần dân tộc, tinh thần cách mạng vẫn còn có ở họ.

Với vị trí địa lý bản lề có ý nghĩa chiến lược quan trọng của vùng đất Bình Thuận trong cuộc kháng chiến chống Pháp, điều này được các sĩ phu yêu nước chú ý. Nhiều sĩ phu yêu nước các miền đã đến vùng đất Bình Thuận để nắm bắt dân

(1) Nguyễn Hiệt Chi (Ký Thuận), Trần Lệ Chất (Thông phán Tòa sứ Phan Thiết), Hồ Tá Bang..

(2) Huỳnh Văn Đầu...

tỉnh (1) và trong những lần tiếp xúc với các nhân sĩ yêu nước địa phương họ đã bàn bạc kế sách để làm cách mạng.

Khuynh hướng cải cách Duy Tân đất nước của cụ Phan Chu Trinh để xứ sở đã được các nhân sĩ yêu nước địa phương hưởng ứng. Ông Trương Gia Mô, Nguyễn Trọng Lỗi, Nguyễn Quý Anh... là những hạt nhân gây dựng phong trào Duy Tân ở Bình Thuận (2). Các ông này đã vận động các địa chủ, hàm hộ và kể cả các viên chức trong bộ máy chính quyền Pháp cùng tham gia tổ chức thực hiện một số hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đó là, tổ chức thành lập Liên Thành Thương quán, Liên Thành thơ xã và Dục Thanh học hiệu.

ẢNH HƯỞNG CỦA PHONG TRÀO DUY TÂN TẠI BÌNH THUẬN — TRƯỜNG DỤC THANH THỊ XÃ PHAN THIẾT (3)

Từ năm 1906, phong trào Duy Tân với chủ trương «Chấn dân khí, khai dân trí, hậu dân sinh», phong trào phát triển mạnh mẽ ở các tỉnh miền Trung, mạnh nhất là ở Quảng Nam, rồi sau đó lan đến Hà Nội và các tỉnh miền Bắc.

(1) Phan Chu Trinh, Huỳnh Thức Kháng, Trần Quý Cáp, Nguyễn Sinh Huy, Đặng Nguyên Cẩn, Nguyễn Hữu Hoàn...

(2) Trương Gia Mô con của cụ Trương Gia Hội (cụ Hội và cụ Nguyễn Thông là bạn từ Nam Kỳ ra Bình Thuận) cụ Mô đỗ tiến sĩ, làm quan ở Bộ Công, xin cáo quan lui về sống tại Bình Thuận, Trương Gia Mô là bạn thân của cụ Nguyễn Sinh Huy (thần sinh Nguyễn Tất Thành) : đồng thời ông Mô cũng là bạn của Nguyễn Trọng Lỗi, Nguyễn Quý Anh. Năm 1909, cụ Mô nhận thư của cụ Huy do Nguyễn Tất Thành trực tiếp mang vào tìm đến tận nhà, ông Mô xem Thành như con mình. Từ đây trở đi ông Mô đóng vai trò người cha để nuôi nấng và dìu dắt anh Thành thực hiện tư tưởng yêu nước của mình.

(3) Tên trường : Dục Thanh học hiệu.

Năm 1905, trong chuyến Nam du của các cụ Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... các cụ đến Phan Thiết tiếp xúc với một số nhân sĩ địa phương (1) và đã vận động được họ đứng ra lãnh đạo phong trào, tiến hành thực hiện được một số việc làm theo chủ trương chung của phong trào Duy Tân. Đó là việc thành lập các tổ chức hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội như tổ chức Liên Thành Thương quán, Liên Thành thơ xã, Dục Thanh học hiệu...

LIÊN THÀNH THƯƠNG QUÁN (5-3-1906—1976)

Tổ chức này được thành lập vào tháng 3-1906, tại Phan Thiết, là tổ chức hoạt động nhằm phát triển kinh tế mang tính dân tộc, bảo vệ quyền lợi cho các thương nhân Việt Nam, phạm vi hoạt động của LTTQ ngày càng được mở rộng, các cơ sở đại lý của LTTQ phát triển ra các tỉnh miền Trung và Nam Bộ, sang cả Nam Vang. Về nguồn vốn, chỉ 1 năm sau khi thành lập, vốn của LTTQ lên đến hơn 90 nghìn đồng, đây là số vốn khá lớn so với các công ty người Việt được thành lập cùng thời bấy giờ (2).

Trong giai đoạn đầu, hoạt động của tổ chức LTTQ có nhiều nét tích cực như: bằng việc ủng hộ kinh tài cho các hoạt động chính trị, xã hội, các cơ sở đại lý của LTTQ là địa điểm họp pháp để các nhân sĩ yêu nước hội họp. Khi cụ Phan Chu Trinh mất (1926) các người lãnh đạo của LTTQ và những người hâm mộ cụ Phan đã tổ chức vào Sài Gòn để dự tang cụ. Càng về sau, tổ chức này đi vào hoạt động mang tính chất kinh

(1) Trương Gia Mô Nguyễn Trọng Lỗi, Nguyễn Quý Anh...

(2) Lúc bấy giờ số vốn của các công ty người Việt khác cũng chỉ có từ 3 đến 10.000 đồng.

tế đơn thuần (đặc biệt là trong giai đoạn chống Mỹ) và tồn tại mãi đến sau ngày miền Nam hoàn toàn được giải phóng. Năm 1976, LTTQ chuyển thành là tổ chức kinh tế quốc doanh.

LIÊN THÀNH THƠ XÃ

Liên Thành thơ xã là một tổ chức hoạt động văn hóa, chính trị theo quan điểm cải cách Duy Tân do cụ Phan Chu Trinh đề xướng.

LTTX được chính quyền thực dân cho phép hoạt động từ tháng 5-1906 với tư cách là một tổ chức sinh hoạt văn hóa. LTTX không có trụ sở riêng mà mượn đình làng Phú Tài (Phan Thiết) làm nơi hội họp.

Trong giai đoạn đầu, các người lãnh đạo LTTX đã tổ chức các hoạt động mang tính chất truyền bá văn hóa mới thuần túy bằng các buổi diễn thuyết, bằng các buổi bình luận văn chương, hô hào bài trừ hủ tục, chống mê tín dị đoan, vận động cắt tóc ngắn... Dần dần, tiến xa hơn, LTTX đã tổ chức các buổi diễn thuyết để phổ biến những luồng tư tưởng mới trong và ngoài nước (1). Phổ biến tư tưởng yêu nước, thương nòi và chống áp bức thực dân. Chính quyền Pháp đã theo dõi và nhận thấy những hoạt động của tổ chức này ngày càng mang màu sắc chính trị, tư tưởng bài Pháp ngày càng rõ nét. Do vậy, thực dân Pháp ra lệnh giải tán tổ chức LTTX vào tháng 9-1909.

DỤC THANH HỌC HIỆU (1908—1912)

Trường Dục Thanh được xây dựng vào năm 1908. Trường nằm ở vị trí trung tâm thị xã. Ngày nay, vị trí hành chính của

(1) Các tư tưởng tiến bộ thời bấy giờ ở phương Tây (J.Rousseau, Montes quieu, Voltaire...) ở phương Đông của Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi...

trường nằm trên địa bàn phường Đức Nghĩa thị xã Phan Thiết... Nơi đây, xưa kia là xóm dân cư lao động biển nghèo khó, vùng cây bần mọc um tùm, chính quyền thực dân ít để ý đến khu vực này.

Cụ Nguyễn Thông, nhà thơ yêu nước Nam Bộ hoạt động cách mạng từ Tân An ra Phan Thiết và cụ chọn địa điểm này để ẩn dật. Cụ Nguyễn Thông cho xây dựng một ngôi nhà nhỏ và đặt tên là Ngọa Du Sào. Đây là nơi cụ đọc sách, ngâm thơ và tiếp xúc với các nhân sĩ yêu nước thời bấy giờ. Sau khi cụ Nguyễn Thông mất, các con của cụ là Nguyễn Trọng Lỗi, (1) Nguyễn Quý Anh... cũng thường xuyên tiếp xúc với các nhân sĩ yêu nước tại đây. (2)

Năm 1905, trong chuyến Nam du để khảo sát dân tình các tỉnh Cực Nam Trung Bộ, các cụ : Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp đã đến Phan Thiết và được cụ Nguyễn Quý Anh đón tiếp tại Ngọa Du Sào. Các cụ lưu trọ tại đây một thời gian ngắn rồi quay trở về Quảng Nam. Riêng cụ Phan Chu Trinh bị bệnh nên phải lưu lại nơi đây thêm một thời gian. Trong những lần trò chuyện với cụ Phan Chu Trinh và được cụ Phan gợi ý và khuyến khích là nên mở trường dạy học để con em nhân dân Phan Thiết có điều kiện học tập thêm. Các cụ Lỗi, Anh tán thành chủ trương nên đã vận động xây dựng trường năm 1908. Trường được xây dựng trong khu đất nhà tự của cụ Lỗi, Anh.

(1) Thường gọi là cụ Lội vì cụ Lỗi bơi lội rất giỏi.

(2) : Trương Gia Mô, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... trong thời gian ở tại đây, cụ Phan đã làm bài thơ tặng Nguyễn Quý Anh :

... Quan hà thu đảo phong vân biển
Hồ hải nhân đa ý khí hi...

Tạm dịch : ... Non sông thu đến, gió mây biển đời
Bề hồ người nhiều ý khí mấy ai.

Về cơ sở vật chất : Do nhu cầu học tập của con em nhân dân địa phương lúc bấy giờ chưa đòi hỏi nhiều, người có điều kiện để đi học còn ít. Do vậy, quy mô trường nhỏ hẹp, trường không xây dựng thành từng lớp học riêng mà chỉ dựng một ngôi nhà chung, mái lợp ngói âm dương, cột và vách đều làm bằng gỗ. Ngoài phòng học chung, trường còn có nhà Ngự (1) để các thầy giáo và học trò ở xa có nơi ăn nghỉ.

Gia đình cụ Nguyễn Trọng Lỗi có kệ sách dùng chung, các thầy giáo thường đến đó để đọc sách. Nhìn chung, số lượng đầu sách chưa đáng kể, nhưng nội dung sách có nhiều cuốn khá tiến bộ so với thời bấy giờ.

Về kinh phí để trường hoạt động : Trường Dục Thanh dựa vào thu nhập hoa lợi của 10 mẫu ruộng tốt do ông Huỳnh Văn Đâu hiến cho trường. Bên cạnh đó, tổ chức Liên Thành Thương quán còn hỗ trợ thêm kinh phí trong những lúc trường cần.

Giáo viên trường có số thầy giáo lúc đông nhất là 7 người, gồm các thầy giáo : Nguyễn Quý Anh, (Hiệu trưởng). Thầy Chấn, thầy Trung, thầy Cửa, thầy Phiên, thầy Hải và thầy Thành (thầy Thành trẻ nhất, lúc đó 20 tuổi).

Học sinh : Trường có số học sinh lúc đông nhất vào khoảng 50—60 (có 4 học trò nữ), chia làm 4 lớp : Tư, ba, nhì, nhất.

Về thành phần học trò : Đa số là con em các gia đình khá giả (hàm hộ, tiểu thương...) có học sinh ở xa trường vài

(1) Nhà ngự : Trước khi mở trường, nơi đây là nhà chứa tư lư của cụ và để thùng làm nước mắm.

chục km, có học trò các huyện và tỉnh khác cũng đến trọ học. Còn con em gia đình lao động biển, ít có điều kiện để theo học. Mặt khác, ý thức việc mở mang trí thức cho con em mình chưa có, chưa trở thành là một nhu cầu bức xúc trong nhân dân lao động nghèo lúc bấy giờ.

Tại Phan Thiết lúc này Pháp có mở một trường tiểu học Pháp—Việt gồm 6 lớp. Trường này dạy chữ Pháp là chính, bên cạnh đó có dạy chữ quốc ngữ. Quốc ngữ được dạy trong trường cũng chỉ nhằm mục đích làm cho học trò biết đọc, biết viết cho nên các phần môn chưa cụ thể. Học trò học lịch sử nhưng lại là lịch sử văn minh nước Pháp. Điều này có thể giải thích là sách giáo khoa lịch sử Việt Nam chưa được biên soạn cụ thể nhưng mặt khác cũng phải thấy rằng ý đồ người Pháp cũng không muốn dạy môn Lịch sử Việt Nam. Vô hình chung, học trò Việt Nam khi học lịch sử đã cho rằng tổ tiên mình là người GôLoa (theo sách giáo khoa của Pháp).

Nội dung giảng dạy ở trường Dục Thanh như thế nào ?

Theo nhiều nhà nghiên cứu cho rằng nội dung giảng dạy của trường Dục Thanh là tiến bộ nhất thời bấy giờ (1). Trong bối cảnh chung của đất nước vào năm 1908, năm đỉnh cao của phong trào chống sưu thuế khắp nơi trong nước, mạnh mẽ nhất là ở các tỉnh miền Trung, Pháp đã thẳng tay đàn áp phong trào này dẫn đến việc đóng cửa hàng loạt các trường học dân lập, trong đó không loại trừ yếu tố vì nội dung giảng dạy của các trường dân lập này đã góp phần gây kích động cho học trò và nhân dân chống Pháp. Trong khi đó, các nhân sĩ yêu nước tại Phan Thiết lại mạnh dạn mở trường dạy học. Trường mang tên *Dục Thanh*, rõ ràng đã nói lên ý đồ của các người chủ trương

(1) Cô-bê-lép : Đồng chí Hồ Chí Minh, NXB Tiến Bộ 1985.

mở trường nhằm giáo dục thế hệ thanh niên (1). Nội dung giảng dạy chắc chắn có lấy theo nội dung giảng dạy của mô hình Đông Kinh nghĩa thực và có biến thể để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tránh bị đàn áp.

Trường Dục Thanh dạy chữ quốc ngữ là chính, bên cạnh đó trường có dạy thêm chữ Hán và chữ Pháp. Dạy chữ Hán để biết chữ Hán. Dạy chữ Pháp nhưng không phải giảng dạy văn minh Pháp và lịch sử nước Pháp, dạy chữ Pháp để biết chữ Pháp và thông qua đó cũng để giáo dục lòng yêu nước Việt Nam.

VD : Dạy phần Vocabulaire, các thầy giáo dạy chữ Pháp thường sáng tác thơ yêu nước để dạy.

Từ La maison có nghĩa : cái nhà, từ L'eau có nghĩa là nước... các thầy đã làm thơ tiếng Việt để có âm điệu để học sinh dễ thuộc và qua đó giáo dục lòng yêu nước :

L'eau là nước, Maison là nhà

Nước nhà là nước nhà ta ..

(1) «Vịnh trường Dục Thanh» của Trương Gia M6 (1908)

Vận mạng sơn hà trông cậy ai ?
Thanh niên nền tảng của tương lai
Thuyền con biển cả : cầm tay lái
Núi lở, sông tràn : gánh trọn vai
Giữ lấy căn nguyên rền tiếng mẹ
Kịp theo thế giới học phương Tây
Hãy vì tổ quốc vì dân tộc
Nhứt định không vì cơm áo thôi.

Những người sáng lập trường quyết định dạy Quốc ngữ là chính chứ không chủ trương dạy tiếng Pháp để khi ra trường học trò có công sở để làm việc cho Pháp.

Đây là phong cách giảng dạy rất đặc biệt linh hoạt và sáng tạo của các thầy giáo trường Dục Thanh.

Còn nội dung giảng dạy phần Quốc ngữ thể hiện như thế nào? Đây là phần nội dung chính. Theo những học trò của trường kể lại, về hình thức sinh hoạt và một số nội dung giảng dạy tiêu biểu như sau:

— Khâu tổ chức, ổn định lớp học trước khi vào học: Trường sử dụng hiệu lệnh bằng cách rung chuông. Có 3 lần rung. Rung chuông lần thứ nhất: học trò xếp hàng, chuẩn bị vào lớp. Rung chuông lần thứ hai: học trò vào lớp, cùng đứng dậy và hát đồng thanh bài ca ái quốc, nội dung bài ca như sau:

*... Nước Nam ta từ thời Hồng Lạc
Mấy nghìn năm khai thác đến nay
Á châu riêng một cõi này
Giống vàng ta vẫn xưa nay một loài.
Vuông dặm đất ba mươi mốt vạn
Nào bạc vàng nhan nhản thiếu chi...*

Rung hồi chuông thứ ba: Tất cả học trò ngồi xuống và chuẩn bị để học bài.

— Nội dung giảng dạy môn giảng Văn: Các nội dung mà những học trò của trường còn nhớ cho thấy trường Dục Thanh sử dụng phần lớn những bài thơ ca yêu nước của các cụ: Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp, Nguyễn Phan Lãng... Tất cả những bài giảng văn mà các học trò còn nhớ được do các thầy giáo dạy đều có hướng chủ đích là nhằm giáo dục lòng yêu nước, phát động hưởng ứng phong trào Duy Tân đất nước.

Ví dụ: Phát động phong trào hót tóc ngắn tại Phan Thiết, trường đã dạy bài «Bài ca hót tóc» có nội dung như sau:

*...Gọi hót tóc là thất trung thất hiếu
Chớ tóc dài trung hiếu với ai đâu
Kìa xem trong ngũ đại châu
Nào ai dài tóc có đâu như mình...*

Và để phát động học chữ quốc ngữ, có bài ca:

*Đấng làm trai đứng trong trời đất
Phải sao cho nở mặt non sông...
Chữ quốc ngữ là hồn của nước
Phải đem ra tính trước dân ta...*

Chủ đề giáo dục lòng yêu nước:

*... Trời đất hỡi! Dân ta khốn khổ!
Đủ trăm đường thuế nọ thuế kia
Lưới vây, chài quét trăm bề
Róc xương róc thịt còn gì nữa đâu...*

Hàng tuần vào tối thứ năm, học sinh lớp nhất, lớp nhì được phân công luân phiên chuẩn bị trước để đứng ra thuyết trình một đề tài: bằng tiếng Việt trước tập thể.

Nội dung giảng dạy còn sử dụng nhiều bài thơ yêu nước, trong đó có bài hiện nay chưa rõ xuất xứ. Điều này không loại trừ khả năng của các thầy giáo của trường tự biên đề dạy như trường hợp đã sáng tác thơ Tiếng Việt để dạy chữ Pháp.

Nội dung giảng dạy còn đưa môn thể dục vào dạy tại trường. Đây là môn học rất mới của thời bấy giờ để giáo dục thể chất của học trò. Xét về mặt nội dung môn thể dục thì chưa thật hoàn chỉnh vì không có buổi lên lớp lý thuyết mà chủ yếu thiên về dạy thực hành trên sân bãi. Việc tập thể dục thể thao đều được tính công điểm.

Bài tập thể dục buổi sáng gồm có 6 động tác:

- | | |
|-------------|---------|
| 1. Bình thủ | 4. Lưng |
| 2. Cử thủ | 5. Lườn |
| 3. Cõ | 6. Hông |

và mất sau đó vài tháng cậu Cung lại tiếp tục chịu đựng cái tang thứ hai. Mất mẹ và mất em, nỗi đau đớn đó, cậu Cung khó có thể khắc phục nếu không có sự giúp đỡ của bà con xóm giềng. Cuộc sống của nhân dân lao động nghèo khổ thật là một cuộc sống ân tình, nhân nghĩa. Điều này, cậu thiếu niên Nguyễn Sinh Cung không thể nào quên và chắc chắn cách sống nhân nghĩa sẽ trở thành nhân cách sống của cậu sau này.

Năm 1905, thanh niên Nguyễn Tất Thành theo cha trở lại Huế học tập, đầu tiên ở trường tiểu học Pháp—Việt Đông Ba và sau đó là trường Quốc học Huế. Có thể nói thời kỳ anh Thành sống và học tập tại Huế, anh đã chịu sự tác động của xã hội một cách mạnh mẽ, nơi đánh dấu bước đầu hình thành nhân cách, tư tưởng yêu nước và cách mạng.

Vốn tư chất thông minh, từ thuở nhỏ anh Thành đã thông thạo tứ thư, ngũ kinh, dưới sự hướng dẫn của người cha và người thầy dạy học nổi tiếng Vương Thúc Quý, anh đã tiếp thu chắc lọc những tinh hoa tư tưởng phương Đông. Thời kỳ học ở Huế, Anh có điều kiện tiếp xúc với Tân thư, với sách báo Pháp, những luồng tư tưởng mới, tiến bộ ở phương Tây qua những tác phẩm của J. Rousseau, Montesquieu, Voltaire... những khái niệm về bình đẳng, bác ái tự do luôn luôn ám ảnh trong tư tưởng của anh Thành.

Trong thực tế cuộc sống ở Huế, anh chứng kiến những cuộc đàn áp đẫm máu phong trào chống thuế của nhân dân. Những điều ở sách viết hoàn toàn trái ngược với thực tế cuộc sống. Nhân dân ta đang chịu cảnh áp bức, bóc lột tàn tệ, nhiều thứ thuế (1) đang đè lên cổ nhân dân. Anh đã tham gia phong trào chống thuế cùng với nhân dân. Sau vụ chống thuế, anh bỏ học và đi lặn vào Nam, hy vọng ở miền Nam sẽ có điều kiện

(1) Chỉ riêng thuế thân, thực dân Pháp tăng từ 30 xu lên 2,5 đồng, tương đương 1 tạ gạo.

tốt để đi ra nước ngoài tìm hiểu về cuộc sống thực tế nơi xuất phát các khái niệm: Bình đẳng, bác ái, tự do.

Trên đường đi, anh có dừng lại Quy Nhơn đến ở nhờ tại nhà ông Phạm Ngọc Thọ (1). Vì sống tự lập nên anh cần chọn một nghề để sống. Ý định chọn nghề đầu tiên đó là nghề giáo, nghề truyền thống của các sĩ phu, một nghề có điều kiện truyền bá tư tưởng yêu nước cho thanh thiếu niên. Ông ngoại và cha anh cũng đã từng làm nghề dạy học, vả lại nghề này cũng phù hợp với khả năng của mình. Ý định làm thầy giáo ở Quy Nhơn, anh Thành không thực hiện được, chính quyền thực dân đã gạt tên anh ra khỏi danh sách thi vì anh có tham gia phong trào chống thuế.

Rời Quy Nhơn, Nguyễn Tất Thành theo chuyến ghe buôn tiếp tục lên đường vào Nam. Ghe buôn có ghé vào cửa biển Ninh Chữ (Phan Rang) vào cuối năm 1909. Tại đây anh Thành đã chứng kiến cảnh đau lòng: Bọn thực dân Pháp cười sặc sụa trước cảnh chết đuối của một ngư dân do chúng gây ra tai nạn.

Từ Phan Rang, anh Thành tiếp tục đi vào Duồng (2) và tìm đến nhà cụ Trương Gia Mô để nhờ cụ Mô hướng dẫn đi vào Sài Gòn. Lúc này, cụ Mô vừa được tha tù, nhưng vẫn bị thực dân Pháp theo dõi. Để tránh liên lụy đến anh Thành (3) và cũng cần có thời gian để cụ Mô thu xếp công việc gia đình,

(1) Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch con ông Phạm Ngọc Thọ được Bác Hồ nói lại rằng khi Bác mới đến ở nhờ nhà ông Thọ «chú Thạch còn đang ốm».

(2) Ngày đó thuộc xã Hà Thủy, phủ Hòa Đa

(3) Cụ Mô đưa anh Thành lánh nạn tại chùa Phước An (xã Chí Công ngày nay) một thời gian ngắn. Tại đây, còn lưu niệm 3 miếng ván đề anh Thành nằm nghỉ.

cho nên cụ giới thiệu với Nguyễn Quý Anh để anh Thành được dạy học tại trường Dục Thanh Phan Thiết (1).

Nguyễn Tất Thành đến Phan Thiết vào đầu năm 1910 và được Nguyễn Quý Anh tiếp nhận cho dạy học (2).

Tháng 9-1910, cụ Mô thu xếp xong công việc gia đình và đã đưa anh Thành đi vào Sài Gòn bằng đường xe lửa. Ban đầu, cụ đưa anh đến ở tại nhà người anh em bạn dì (3) sau đó chuyển đến chi nhánh của Liên Thành Thương quán (số 5 đường Texta—đường Châu Văn Liêm ngày nay).

Sau ngày miền Nam hoàn toàn được giải phóng, những học trò của thầy giáo Nguyễn Tất Thành còn sống đã kể lại về Người trong thời gian Người dạy học tại đây (4). Kể về người thầy của mình, chắc chắn ít nhiều không tránh khỏi việc lồng vào đó những tình cảm riêng tư vào nội dung câu chuyện. Mặt khác, việc hồi tưởng, nhớ lại những việc đã xảy ra trong thời gian khá dài, rõ ràng sẽ khó tránh khỏi những nhầm lẫn.

Người viết cố gắng chọn lọc một số chuyện kể về thầy giáo Nguyễn Tất Thành, trên cơ sở có so sánh, đối chiếu và sự kiện đó có thể lý giải được trên cơ sở sau đây :

— Dù còn nhỏ tuổi, anh thanh niên Nguyễn Tất Thành đã có được những phẩm chất đạo đức tốt mà bao trùm nhất đó

(1) Cụ Mô cùng anh Thành đi ghe từ Dương vào Phan Thiết, gặp Nguyễn Trọng Lôi, Nguyễn Quý Anh... giới thiệu dạy học rồi quay về để lo công việc gia đình.

(2) Học trò của Người kể rằng : Thầy Thành dạy được khoảng 1 tháng thì ăn tết âm lịch. (Thầy Thành ăn tết ở tại trường).

(3) Nhà số 185/1 đường Cô Bắc quận 1 thành phố HCM ngày nay.

(4) Từ Trường Phùng, Nguyễn Đăng Lầu, Nguyễn Quý Phẫu...

là : lòng yêu nước, thương dân, tiếp thu những tư tưởng mới và kế thừa những truyền thống tốt đẹp của cha, ông và của cả dân tộc. Đây là chìa khóa để lần đầu tiên anh tham gia hoạt động xã hội một cách tích cực và đã để lại những kỷ niệm tốt đẹp cho học trò, đồng nghiệp và nhân dân lao động tại Phan Thiết.

— Môi trường : Nhà trường Dục Thanh, mà cụ thể hơn đó là gia đình cụ Nguyễn Quý Anh, đã xem Nguyễn Tất Thành như người thân của gia đình, một đồng chí nhỏ tuổi nên đã hết lòng thương yêu, tạo điều kiện tốt cho anh Thành làm việc.



PHẦN THỨ HAI

NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ THẦY GIÁO NGUYỄN TẮT THÀNH DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG DỤC THANH PHAN THIẾT

I— PHONG CÁCH SỐNG :

Qua câu chuyện kể sau đây: «...thầy Thành dáng người thanh thanh, hót tóc ngắn, trán cao, nét mặt tươi, đôi mắt long lanh như lúc nào thầy cũng cười. Thầy thường mặc bộ đồ bà ba trắng, thắt lưng màu hoa lý thả lỏng thòng bên hông như thanh niên đương thời, thầy đi guốc đéo bằng gỗ vông hoặc giầy vải hàm ếch. . . Thầy được nhà trường bố trí ở tại nhà Ngọa Du Sào, nhưng thầy không ở đó mà thầy sang nhà Ngư để ăn chung, ở chung với học trò và các thầy giáo khác».

Từ mẫu chuyện nhỏ trên đây giúp chúng ta hiểu phần nào về cách ăn mặc, sắp xếp chỗ nghỉ ngơi cho mình.

Trước đó mấy năm, khi còn là một học trò trường Quốc học Huế, các học trò trường này phần lớn là con của các quan lại và con của những gia đình giàu có, họ ăn mặc sang trọng, đi học có xe đưa xe đón. Còn cậu học trò Thành vẫn thường mặc chiếc áo bà ba, đầu hót tóc ngắn, chân đi guốc gỗ, đi bộ đến trường học và ăn cơm rē tiền ở xóm lao động nghèo. Là con cụ phó bảng, nhưng thầy Thành vẫn giữ cuộc sống thanh bạch, không đua đòi với bạn bè, thực hiện đúng như lời dạy bảo

của thân sinh: «Đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà ta».

Khi đã trở thành là thầy giáo dạy học tại trường Dục Thanh, thầy Thành vẫn giữ phong cách ăn mặc cũ. Dáng dấp thầy Thành là dáng dấp của một nho sinh, nhưng khác với những nho sinh khác là ở chỗ không cầu kỳ nho nhã. Ở thầy Thành có một dáng dấp đặc biệt: Gọn gàng, khỏe mạnh và bình dị, phù hợp với thực tế cuộc sống bây giờ. Rõ ràng, ăn mặc giản dị, thanh bạch là một đức tính tốt của người thầy giáo.

Còn chỗ ở: Gia đình cụ Nguyễn Quý Anh xem thầy Thành như người trong gia đình nên gợi ý bố trí ở tại nhà Ngọa Du Sào, nhưng thầy đã từ chối ở đó. Thầy đến ở chung, ăn chung với học trò tại nhà Ngư. Chúng ta loại trừ khả năng vì thầy Thành tự ti, mặc cảm với hoàn cảnh túng quẫn lúc ấy nên từ chối ở tại Ngọa Du Sào. Bởi lẽ, trong quan hệ giữa thầy Thành và thầy hiệu trưởng Nguyễn Quý Anh hai người rất quý trọng nhau, hai chú cháu thường tâm sự, bàn bạc trong công việc dạy học cả việc nước. Thực vậy, đêm cuối cùng rời trường, hai người đã tâm sự thâu đêm tại nhà Ngọa Du Sào.

Thầy Thành ở như thế có gì cho chúng ta suy nghĩ?

Một là: Trong hoàn cảnh chung của trường lúc bấy giờ, chỗ ở của các thầy giáo cũng gặp khó khăn. Ngọa Du Sào không phải là nơi để ăn ở. Thầy Thành không muốn làm phiền cho gia đình cụ Nguyễn Quý Anh phải bận tâm vì mình.

Hai là: Thầy Thành phải chăng không muốn tạo ra một khoảng cách trong sinh hoạt giữa thầy và các thầy khác trong trường, các thầy giáo khác đang ăn ở tại nhà Ngư. Không vì mình là con nhà quan, là con của một sĩ phu yêu nước có tên tuổi lúc bấy giờ mà Thầy để gia đình cụ Anh tạo ra những ưu ái riêng cho mình trong cuộc sống.

Trở lại thời niên thiếu, khi sống ở Huế, cậu học trò Thành đã có cuộc sống khá đau khổ của người dân mất nước. Hoàn cảnh gia đình túng quẫn. Anh chứng kiến cảnh mẹ mất, kế tiếp là em mất lúc anh ở lứa tuổi lên 10 và bên ngoài xã hội là cuộc sống bất hạnh của nhân dân. Hiện thực cuộc sống này là niềm trăn trở, là động lực luôn luôn thôi thúc anh Thành, buộc anh Thành phải có cuộc sống là cuộc sống của nhân dân và làm việc để phục vụ đồng bào. Nhân cách anh Thành đã bước đầu được định hình từ đó. Khi trở thành là một thầy giáo, thầy giáo Nguyễn Tất Thành không thể chọn cách sống khác hơn, cuộc sống không thể tách mình với mọi người.

Xuất phát từ quan điểm sống như trên, thầy Thành đã đến ăn, ở chung với học trò và các đồng nghiệp của mình. Và cũng chính nhờ vậy, trong công tác giáo dục, thầy Thành nhanh chóng gần gũi với học trò, được các thầy giáo và học trò yêu mến.

Khái niệm «gần gũi» để giáo dục học sinh là một quan điểm giáo dục học hiện đại. Ngày nay, đội ngũ thầy giáo chúng ta ra sức thực hiện theo quan điểm đó mà thể hiện ở những việc làm : «Bám trường, bám lớp», đặc biệt là trong công tác giáo dục học sinh cá biệt, việc gần gũi học sinh để có điều kiện giúp học sinh tiến bộ là việc rất cần thiết.

Quan điểm giáo dục phong kiến phương Đông nói chung và giáo dục phong kiến Việt Nam nói riêng thật ra cũng đã sớm phát hiện điều này. Thực tế Việt Nam, các thầy giáo xưa kia như thầy giáo Chu Văn An và nhiều thầy giáo khác đã để lại những bài học quý báu trong quan hệ «gần gũi» học trò, thông qua đó mà giáo dục học trò tốt hơn bằng con đường cảm hóa,

Thầy Thành chưa qua trường lớp đào tạo để làm nghề thầy giáo, nhưng chính nhờ ở «Trường Đời» và thực tế cuộc sống hiện tại, đồng thời đã tiếp thu, vận dụng những bài học

giáo dục tốt của người xưa mà thầy Thành đã thực hiện quan điểm giáo dục của mình một cách sáng tạo và xuất sắc.

Mẫu chuyện thứ hai: Cho chúng ta thấy bài học tự học, quan điểm học như thế nào và nhận thức về vị trí, vai trò của sách mà ngày nay, chúng ta gọi là công tác sách và thiết bị trường học.

Như ta biết, trên gác của nhà Ngọa Du Sào có tủ sách của nhà thơ yêu nước Nguyễn Thông để lại. Tại đây có nhiều loại sách được xem là tiến bộ vào thời bấy giờ. Chúng ta có thể tạm gọi đây là thư viện của trường Dục Thanh. Các thầy giáo cũng thường đến đây để đọc sách. Học trò thầy Thành kể lại : «Thầy thường lui tới đây để đọc sách, có khi đọc mãi tới khuya mới về nghỉ... «thầy còn vận động các thầy giáo và học trò góp sách, góp tiền để xây dựng tủ sách của trường. Bản thân thầy đã góp 2 đồng và một số sách...».

Từ câu chuyện kể trên cho chúng ta thấy :

+ Thầy Thành rất ham đọc, ham học. Thầy đã đọc ở sách vở. Ngoài ra thầy còn học ở đồng nghiệp và học ở cả nhân dân.

Thầy giáo Hải dạy tiếng Pháp là thầy giáo trẻ và cũng là bạn thân của thầy Thành. Thầy Hải hướng dẫn cho thầy Thành học thêm tiếng Pháp. Có lúc thầy Hải bận việc, thầy Thành dạy thay.

Những ngày nghỉ thầy Thành thường đi thăm dân nghèo ở bến cá Cồn Chà. Các học trò của thầy Thành kể thêm : «Không biết thầy Thành ra xóm Cồn Chà đã mấy lần, nhưng khi gặp thầy, bà con ai cũng mời thầy vô nhà chơi, toàn là bà con lao động biển nghèo. Vô thăm nhà nào, thầy cũng hỏi thăm tỹ mĩ từng bữa ăn, về cuộc sống. Đặc biệt, thầy hỏi cận kề về cách đánh bắt cá, cách luyện tập để đi biển, cách xác định phương hướng ở ngoài biển...

Như vậy, học tập phải được xem là một nhu cầu thường xuyên và liên tục của mọi người. Chúng ta không thể tự thỏa mãn với những kiến thức được trang bị ban đầu sau khi tốt nghiệp ở một trường nào đó. Đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn mà cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang có những đột biến trong quá trình nghiên cứu và chiếm lĩnh tự nhiên. Vấn đề tự học tiếp tục là một vấn đề càng phải đặt ra một cách gấp gao, thậm chí nó sẽ quyết định sự tồn tại của từng người trước những đòi hỏi của nền sản xuất, của xã hội.

Trong học tập thì việc tự học là cốt lõi. Thầy Thành đã học bằng con đường tự học. Vấn đề quan trọng hơn, đó là người học phải xác định được động cơ, mục đích học tập cho đúng đắn. Thầy giáo Nguyễn Tất Thành học với động cơ rất trong sáng và cao cả. Học để làm người có tri thức nhằm giúp dân, giúp nước. Sau này, Người đã nói rõ nguyện vọng của mình: «Tôi chỉ có một ham muốn tột bậc là làm sao cho đất nước ta hoàn toàn được độc lập, nhân dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành...».

Thầy Thành đã tận dụng mọi hoàn cảnh để học: Học ở sách vở, học ở đồng nghiệp, học ở nhân dân... đây cũng là một cách học rất tích cực, đáng lưu ý. Trong hoàn cảnh khó khăn của mình, từ thuở niên thiếu đến khi làm thầy giáo, thầy Thành đã thể hiện tính kiên trì, chịu khó, chịu khổ trong việc tự học, thể hiện tính kiên trì khổ học truyền thống của nhân dân ta và đặc biệt là gương tự học của thân sinh (1).

Thầy Thành không phải là thầy giáo dạy môn tiếng Pháp của trường, nhưng thầy vẫn học thêm tiếng Pháp và nhận dạy

(1) Năm 1895 cụ Nguyễn Sinh Huy vào Huế để dự kỳ thi Hội nhưng không đỗ, cụ quyết định ở lại Huế làm nghề dạy học để sinh sống và chuẩn bị cho kỳ thi 1898 (năm 1900, năm sóng gió của gia đình cụ Huy, vợ mất con thơ neo nhóc, nhưng người vẫn quyết chí học) và đến năm 1901 cụ mới đỗ phó Bảng.

một số buổi tiếng Pháp khi các thầy giáo khác bận việc. Vừa học tiếng Pháp, vừa dạy tiếng Pháp nhưng thầy Thành đã biết sáng tạo trong cách dạy. Học trò của thầy Thành còn nhớ, khi dạy tiếng Pháp, thầy Thành đặt thơ tiếng Việt (khả năng đặt thơ của thầy khá tốt, vì thầy là thầy giáo dạy quốc ngữ). Khi dạy từ vựng tiếng Pháp, thầy đặt thơ như sau:

*L' sau là nước, Maison là nhà
Nước nhà là nước nhà ta ..*

Dạy tiếng Pháp bằng thơ tiếng Việt có âm điệu giúp cho học trò dễ thuộc, dễ nhớ, dạy tiếng Pháp nhưng tinh thần câu thơ lại giáo dục cho học trò lòng yêu nước Việt Nam.

Quan điểm học và hành phần nào đó được thầy giáo Thành thể hiện được trong nhiệm vụ cụ thể của mình, vừa học vừa dạy nhưng không vì thế mà chất lượng giảng dạy sút giảm. Trái lại, với phương pháp sáng tạo như trên, cho đến ngày nay đội ngũ giáo viên chúng ta cũng cần nghiên cứu thêm.

Từ sự kiện thầy Thành vận động các thầy giáo và học trò góp sách, góp tiền để bổ sung nguồn sách cho tủ sách của nhà trường cho chúng ta có thể khẳng định: Người đã có một cái nhìn rất đúng đắn về một trong những yêu cầu về cơ sở vật chất của một trường học. Ngày nay, chúng ta gọi đó là công tác Sách và thiết bị trường học.

Công tác Sách và thiết bị trường học là điều kiện rất cơ bản không thể thiếu được để nhà trường phân biệt được với những cơ sở sản xuất khác. Hiện nay, nhiều trường học đã tích cực vận động thực hiện xây dựng thư viện trường học theo tiêu chuẩn 288/TT của Bộ Giáo dục. Bên cạnh đó, không ít trường học đầu tư chưa đúng mức trong vấn đề này. Đáng tiếc hơn, nhiều trường được đầu tư trang thiết bị tương đối đầy đủ, nhưng công tác sử dụng, bảo quản kém hiệu quả và lãng phí nghiêm trọng.

Phong cách sống của thầy Thành còn biểu hiện trong mối quan hệ giao tiếp với học trò, với nhân dân và thấy ở cả những sở thích riêng của Người. Những mẫu chuyện tiếp theo đã cho chúng ta thấy được điều đó :

«... thầy Thành thường hay đi thăm dân ở những xóm lao động biển nghề... gặp cụ già đang dùng sớng rựa để băm trầu thầy Thành vội nhận lấy và nhai hộ. Khi ra về, thầy tâm sự với học trò : Bà con ngư dân mình sống trên bạc, trên vàng mà đến lúc đầu bạc, răng long cũng không sắm nổi cái cối ngoáy trầu». Còn đối với học trò, thầy Thành rất mực thương yêu, ân cần dạy dỗ. Khi giảng bài trên lớp, sự quan tâm sâu sắc đối với thầy là làm sao cho tất cả học trò đều được hiểu bài. Những vấn đề khó, thầy thường giảng chậm và kỹ, sau đó thầy ân cần hỏi lại từng em : «Có hiểu bài chưa?». Đây còn là một phong cách giảng bài rất đặc biệt chỉ có ở Người. Sự quan tâm đến người học, người nghe và bằng những câu hỏi mộc mạc, đầm ấm mà sau này chúng ta có dịp nghe lại ở quảng trường Ba Đình : «Đồng bào có nghe tôi nói rõ không?».

Ngày nay có nhiều thầy giáo dạy tốt nhưng bên cạnh đó không ít thầy giáo chúng ta khi lên lớp chỉ cốt sao dạy cho hết tiết học, khỏi «cháy giáo án», còn việc tiếp thu của học sinh như thế nào thì ít được quan tâm đến ! Đối tượng của giáo dục là học trò, thầy Thành có quan điểm đánh giá về học trò qua những lần tâm sự của Người với thầy Hải như sau : «các em còn nhỏ làm sao không bị lỗi, ta phải thương yêu dạy bảo các em chứ đừng làm cho các em sợ...» và «... học trò là những con người còn nhỏ tuổi, nhưng đã là người thì cần phải trân trọng...» ở lứa tuổi này, bản chất các em đều tốt đẹp nếu có phạm lỗi trong sinh hoạt, trong học tập thì cũng chẳng qua đó là những hành vi đạo đức cần uốn nắn, cần có sự giúp đỡ của người lớn để các em tiến bộ. Là thầy giáo, chúng ta cần quan tâm nghiên cứu thêm vấn đề này.

Vào thời bấy giờ, các thầy giáo thường phạt học trò bằng nhiều hình thức có ảnh hưởng đến tâm lý và biểu hiện sự xúc phạm nhân cách như : Đánh mắng, bắt học trò quỳ gối lên võ mít có gai nhọn, thầy bôi mực đỏ lên mặt học trò... Đối với thầy Thành, thầy không bao giờ làm những việc đó. Với thầy, Người dùng biện pháp phê bình, nhắc nhở, động viên là chính.

Khái niệm «Tôn trọng nhân cách học trò» là khái niệm của giáo dục học ngày nay. Chúng ta thường nói đến những quan điểm giáo dục của Ma-ka-ren-cô hay quan điểm giáo dục học của các nhà trường XHCN nói chung là cần «tôn trọng nhân cách học trò», nhưng vẫn không ít thầy cô giáo vi phạm điều này một cách đáng tiếc.

Lúc ấy, những việc làm thể hiện quan điểm giáo dục mà thầy Thành đã thực hiện phải chẳng rất mới, rất tiến bộ. Ngày nay gần một thế kỷ đã qua, nhưng quan điểm giáo dục đó khi xưa, xem ra cũng rất «nay» vậy.

Thật ra, giáo dục ngày xưa, người ta vẫn nhắc đến «lòng tự trọng của học trò». Ở phong trào Đông Kinh nghĩa thực, trong các trường học, việc đề cao nhân bản cũng có nói đến. Nhưng việc thực hiện vấn đề này là tùy thuộc vào ý thức tự giác của mỗi thầy giáo. Do vậy, nhìn chung, rất hiếm thầy giáo tiếp thu và thực hiện chủ trương đề cao nhân bản.

Những thú tiêu khiển của thầy giáo Nguyễn Tất Thành cũng khá đặc biệt, mang tính giáo dục cao.

Đối với thầy Thành, ngoài thú đam mê đọc, học sách, mỗi sáng thầy Thành cùng học trò gánh nước chăm sóc cây cảnh trong trường. Cây khế mà cụ bà Nguyễn Thông đã trồng khi xưa, nay được thầy Thành chăm sóc cẩn thận. Ở đây, chúng ta thấy nổi bật ở điểm : Thầy Thành rất yêu thiên nhiên, ngoài việc chăm sóc cây cảnh trong trường, thầy còn thường hay dẫn

học trò đi tham quan các cảnh đẹp của địa phương. Những ngày lễ hội văn hóa cũng đã được thầy Thành quan tâm đặc biệt và đã thu hút không ít thời gian của Người. Học trò của Người kể rằng: «Lúc thầy Thành mới đến Phan Thiết, gặp làng tổ chức hát bội (hát tuồng) cả tuần trăng, thầy vẫn dẫn học trò đi xem đủ...»

Những mẫu chuyện kể trên về các thú tiêu khiển của thầy giáo Thành đã giúp cho chúng ta có một số nhận xét:

— Giản dị, không cầu kỳ như thanh niên địa phương lúc bấy giờ (đua ngựa, đá gà...), những thú vui đã có sẵn trong thiên nhiên (các cảnh đẹp của thiên nhiên địa phương) những thú vui có sẵn trong cuộc sống, đã được nhân dân kế thừa và phát triển (hình thức tổ chức các ngày lễ hội văn hóa, văn nghệ (hát tuồng)).

— Thú vui đọc sách: đọc sách để giải trí, đọc sách để học.

— Vui chơi nhưng không lãng phí thời gian. Đi chơi vừa là đi học vừa làm công tác giáo dục. Tổ chức cho học trò tham quan các cảnh đẹp của địa phương cũng chính là để giáo dục lòng yêu nước bằng những hình ảnh cụ thể, gần gũi nhất. Dẫn học trò đi xem hát tuồng, qua các nhân vật trong tuồng đã đóng, thầy Thành phân tích để chiêm ngưỡng nghệ thuật, phân biệt nhân vật thiện, ác và từ đó giáo dục cho học trò có lòng dũng cảm, biết bênh vực lẽ phải, lên án sự áp bức bất công xã hội đã diễn ra trong tuồng, nhưng cũng chính là lên án sự áp bức bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến mà nhân dân ta đang chịu đựng.

Hoàn cảnh đã nảy sinh tính cách một con người. Từ là một cậu bé Nguyễn Sinh Cung để trở thành một thanh niên Nguyễn Tất Thành, con người ấy đã phải chứng kiến, phải chịu đựng những nỗi đau riêng của gia đình và cái đau chung của một dân tộc mất nước. Thương mình—thương người, sự

cộng khổ đó đã tạo cho người thanh niên Nguyễn Tất Thành có tính nhân nghĩa trong cuộc sống.

Tính nhân nghĩa là tính cách bao trùm, tính cách đó đã được thể hiện một cách rõ nét ở thầy giáo Nguyễn Tất Thành. Một thầy giáo trẻ nhưng rất đa cảm, dễ xúc động trước cảnh khổ của đồng bào. Từ chuyện cái răng rụng của cụ già xóm bên cá Cồn Chà không nhai được trầu đến cái chết bi thảm của ngư dân Phan Rang do bọn thực dân Pháp gây ra mà anh đã được chứng kiến.

Lòng nhân ái của thầy Thành còn được thể hiện trong việc dạy dỗ học trò. Trên lớp học, thầy không bao giờ quở mắng, đánh phạt một em nào, ngay cả việc không dùng công điểm để phạt. Những lần sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, thầy luôn ân cần chỉ bảo, một học trò nghịch ngợm trèo lên nhánh cây bần nhô ra sông, khi trường tổ chức cắm trại ở bến đò Văn Thánh, bắt gặp các thầy đi ra, em học trò nghịch ngợm ấy có ý định vội vã tụt xuống, thầy Thành đã thấy và kịp thời ôn tồn nhắc nhở việc làm trên để ngăn ngừa xảy ra tai nạn (1).

Tính cách thứ hai mà chúng ta còn bắt gặp rất rõ nét ở thầy giáo Thành, đó là tính giản dị trong cuộc sống. Giản dị nhưng không giản đơn, mỗi việc làm của thầy đều có ý nghĩa của cuộc sống. Từ cách ăn, mặc, vui chơi giải trí... Tính cách ấy Người vẫn giữ mãi cho đến những phút cuối cùng của cuộc đời.

Trong bản Di chúc, Người căn dặn rất tỷ mỉ, cụ thể: Nào việc quan hệ quốc tế, việc trong nước... cũng không quên việc

(1) Dân địa phương còn gọi cây bần là cây mắm. Từ câu chuyện này do học trò của Người kể lại, chúng ta liên tưởng mẫu chuyện người lính bảo vệ ở dinh Bác đã leo lên hái cam trong vườn, khi gặp Bác đi ra, người lính ấy sợ vội vã tụt xuống nhưng Bác thấy được nguy hiểm, Bác ngăn lại bằng cách nhờ người lính hái thêm một quả cho Bác để người lính bình tĩnh hái và tụt xuống.

Hai câu chuyện xảy ra ở hai không gian và thời gian khác nhau?

(Tác giả)

căn dặn chăm sóc, bồi dưỡng thể hệ trẻ. Còn việc «riêng» của mình Người yêu cầu: «Hỏa táng»... và «sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức phúng điếu linh đình để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của nhân dân...», «tro thì chia làm ba phần, bỏ vào ba cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc, một hộp cho miền Trung, một hộp cho miền Nam. Đồng bào mỗi miền nên chọn một quả đồi mà chôn hộp tro đó, trên mộ không nên có bia đá tượng đồng mà nên xây một ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẽ để những người đến thăm có chỗ nghỉ ngơi. Nên có kế hoạch trồng cây quanh đồi. Ai đến thăm thì trồng vài cây làm kỷ niệm, lâu ngày, cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh, lợi cho nông nghiệp... «Cái tử mĩ, giản dị nhưng không dư thừa và đầy tính nhân bản là ở đó. Người căn dặn việc «riêng», nhưng phân tích nội dung, rõ ràng không phải việc riêng của Người.

Tính cách sống thứ ba mà chúng ta còn bắt gặp ở thầy Nguyễn Tất Thành đó là: Người đã hòa nhập mình vào cuộc sống tập thể (trong trường và ngoài xã hội), tác động tích cực vào cuộc sống với mong muốn sao cho cuộc sống tốt đẹp lên. Qua những việc làm sau đây của thầy Thành đã nói lên điều đó:

— Chỗ ở : Thầy ở chung với các thầy giáo và học trò nội trú tại Nhà Ngụ.

— Tham gia vào cuộc sống thực tế của nhân dân địa phương dẫn học trò thăm dân, cùng lao động với nhân dân...

— Mỗi sáng thầy cùng học trò của mình tổ chức gánh nước tưới cây cảnh và làm vệ sinh sân trường.

— Trường chưa có hố nhảy cao: thầy cùng học trò tổ chức lao động đào hố nhảy để có điều kiện tập nhảy cao.

— Chủ động đề xướng việc xây dựng tủ sách cho nhà trường...

Những việc làm trên cũng còn cho chúng ta thấy tính năng động và sáng tạo của Người.

II— THẦY GIÁO NGUYỄN TẤT THÀNH DẠY HỌC:

1. Nội dung giảng dạy : Theo sự phân công của nhà trường, thầy Thành dạy Quốc ngữ, Hán văn và kiêm nhiệm môn thể dục. Ngoài ra thầy còn nhận dạy thay một số giờ tiếng Pháp khi các thầy giáo môn này bận việc.

Về nội dung giảng dạy của trường. Căn cứ vào những bài học mà các học trò của trường Dục Thanh còn nhớ cho thấy, nội dung giảng dạy có mô phỏng theo mô hình Đông Kinh Nghĩa Thục và một số nội dung chưa rõ xuất xứ. Có lẽ, trong những lần bàn bạc giữa các người lãnh đạo của trường với cụ Phan Chu Trinh, được cụ Phan góp ý cải biên nội dung chương trình sao cho phù hợp với tình thế lúc bấy giờ để tránh sự đàn áp của thực dân Pháp.

Tên trường *Dục Thanh* cũng đã nói lên mục đích của những người sáng lập mà đội ngũ các thầy giáo phải thực hiện theo đó. Những nội dung giảng dạy, trường tập trung vào những vấn đề :

+ Giáo dục bằng nhiều hình thức, nhằm khơi dậy lòng yêu nước.

+ Vận động việc thực hiện Duy Tân đất nước.

+ Mở mang dân trí và rèn luyện thể lực cho thanh niên ..

Thông qua bộ môn mà mình phụ trách, thầy Thành đã tiến hành giáo dục học trò một cách tích cực và sáng tạo theo các chủ đề giáo dục nêu trên.

2. Thầy Thành giảng bài ở trên lớp: Thầy giảng nhiệt tình, dí dỏm, vui vẻ và dễ hiểu. Những bài khó, thầy giảng chậm và kỹ. Giảng xong bài, thầy có thói quen hỏi lại từng học trò: Hiểu bài chưa? Tất cả học trò cùng hiểu bài thầy mới thôi giảng.

Cho điểm: Thầy rất công bằng trong việc sử dụng công điểm, đặc biệt là không bao giờ thầy dùng điểm để phạt học trò. Khi có trường hợp học trò chưa thuộc bài, thầy yêu cầu học lại cho đến khi thuộc mới thôi, và sau đó thầy mới tiến hành cho điểm, nhưng chắc chắn công điểm sẽ thấp hơn so với những học trò thuộc bài lần đầu.

Chúng ta biết rằng trường phân công thầy dạy quốc ngữ, những bài giảng văn thầy dạy trên lớp, thầy dạy rất sinh động, những lần tổ chức ngoại khóa, thầy bình luận thơ văn cho học trò nghe.

Ví dụ: Học trò của Người kể rằng, nhân một buổi đi chơi, có học trò mang theo truyện Lục Vân Tiên để đọc, thầy Thành bắt gặp và nhân đó thầy đưa quan điểm «Trung, Hiếu» trong 2 câu thơ:

Trai thời trung hiếu làm đầu

Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình...

(LỤC VÂN TIÊN—NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU)

Sau khi thầy nêu vấn đề để học trò trả lời, nhưng phần lớn là không đạt yêu cầu, bởi lẽ ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến còn khá sâu đậm. Thầy giải thích theo quan điểm riêng của mình như sau: «Chúng ta đều có tổ tiên. Đất nước ta từ ngày có vua Hùng dựng nước, đã được gần 4.000 năm. Bốn nghìn năm đó là 40 thế kỷ, thế kỷ nào ông, bà ta cũng đứng lên chống ngoại xâm nhằm giành độc lập tự do cho đồng bào, cho đất nước. Vậy thì phận làm trai, trước tiên phải kể đến chữ *Trung*. *Trung* là trung với dân, với nước. Có em nói là trung với Vua nếu là ông vua yêu nước như ông Duy Tân, vua Quang Trung...

thì được, chứ trúng những ông vua không thương dân mà âm chân ngoại bang thì các em bảo có nên trung hay không? Trung hiếu với cha mẹ thì phải trung hiếu với dân với nước, coi việc dân việc nước như việc nhà mình và «cả trai và gái đều phải lấy trung hiếu làm đầu» (1).

Từ sự kiện trên đã làm sáng lên cho chúng ta mấy vấn đề:

Công tác dạy học không phải chỉ có ở trên bục giảng mà trái lại tiến hành công tác giáo dục có thể xảy ra ở mọi nơi, mọi lúc khi «tình huống có vấn đề».

— Bài giảng có sự «liên hệ thực tế cuộc sống» lúc bấy giờ một cách nhẹ nhàng, nhưng khá sâu sắc: Những ông vua âm chân ngoại bang? Có phải thầy muốn ám chỉ đến triều đình phong kiến hiện tại, hàng tháng đã «ngửa tay nhận lương của Pháp! Vậy thì thái độ của chúng ta?...

— Những quan điểm của người xưa, có những điều đúng, thầy Thành tiếp thu một cách sáng tạo, những điều không còn phù hợp, thầy chỉnh lại nhẹ nhàng không phải phê bình, chỉ trích gay gắt. Như trường hợp trên, thầy không phê bình cụ Nguyễn Đình Chiểu, thầy chỉ nêu lên quan điểm riêng của mình *trai* và *gái* đều phải lấy trung hiếu làm đầu, chữ «trung hiếu» không dành cho con trai, «tiết hạnh» của gái. Càng về sau, chúng ta càng thấy rõ quan điểm của Người về vấn đề này. Người không «cười người», nếu Người có cười đó là «cười mình», được thể hiện qua các bài thơ «Tự trào». Từ đây, chúng ta cũng cần suy nghĩ, nên chăng giáo dục cho học trò nếu có thái độ chỉ trích phê phán người, cười người thì trước hết phải biết tự phê bình mình, cười mình một cách nghiêm túc (2).

(1) Bác Hồ & Phan Thiết—Hồng Phú, trang 20, Ty VH TT Thuận Hải (1978)

(2) Nhưng đối với kẻ thù, tay sai bán nước, Người chỉ trích gay gắt, châm biếm trào lộng. Thí dụ khi Người viết tác phẩm «Con Rồng tre»...

Khi còn là học trò trường quốc học Huế, Nguyễn Tất Thành học khá đều ở các bộ môn. Riêng, Hán văn thì không ai bì kịp Pháp văn thì vững vàng hơn bất kỳ một học sinh Nghệ Tĩnh nào khác. . thầy giáo dạy tiếng Pháp Queignec nhận xét Nguyễn Tất Thành : *Cung a traité le sujet de redaction en vers, c' est un élève intelligent et vraiment distingué...* (Cung làm bài luận bằng thơ, ấy là một học sinh thông minh và thật đặc biệt) (1).

Khi dạy tại trường Dục Thanh, thầy Thành vẫn tiếp tục học thêm tiếng Pháp. Những lúc các thầy giáo dạy tiếng Pháp bận việc thầy có nhận dạy một số giờ. Thầy cũng đã sáng tác thơ tiếng Việt để dạy tiếng Pháp. Đây cũng là một nét sáng tạo khi lên lớp của một thầy giáo. Dạy tiếng Pháp, nhưng tinh thần câu thơ lại nhằm giáo dục cho học trò có lòng yêu nước Việt Nam.

3. Thầy Thành dạy môn thể dục :

Vì thầy là thầy giáo trẻ, có khả năng đảm nhận môn thể dục, lúc học ở Huế. môn học này được dạy trong các trường Pháp—Việt, thầy Thành đã được học.

Như phần Một đã trình bày, việc dạy môn thể dục thật ra chưa đáp ứng yêu cầu của bộ môn thể dục ngày nay, nhưng so với thời bấy giờ, đây là một môn học khá mới mẻ trong các trường học, đặc biệt là chưa có trường tư nào đưa môn thể dục vào dạy chính thức.

Việc tập các bài thể dục hàng ngày và thứ năm hàng tuần thầy Thành tổ chức cho học trò tập điền kinh nhẹ cũng nhằm giúp cho học trò chống mệt mỏi sau những buổi học tập và để rèn luyện thân thể.

Trong điều kiện cơ sở vật chất của trường còn thiếu thốn nhiều mặt, trường chưa có hố nhảy, chưa có đường chạy và các

(1) Đặng Xuân Trùng, hiệu trưởng trường PTTH Quốc học Huế «Hội thảo khoa học về Bác Hồ» thành phố Hồ Chí Minh tháng 2-1990.

dụng cụ phục vụ cho việc giảng dạy môn thể dục. Việc tiến hành giảng dạy môn thể dục có nhiều khó khăn, thầy Thành đã khắc phục bằng việc tổ chức cùng học trò lao động để làm sân bãi, Môn nhảy cao, không tiến hành nhảy qua xà như ngày nay, thầy cho đào một cái hố để học trò nhảy từ dưới lên (1), sau một thời gian thầy tiếp tục cho đào sâu thêm hố nhảy. Trong quá trình luyện tập, cũng cốt chỉ rèn luyện thể lực, gìn giữ sức khỏe chứ không vì thành tích cho nên việc tập cũng được tiến hành nhẹ nhàng, vừa sức học trò, không gây những tai nạn trong lúc luyện tập. Môn học này thầy vẫn cho công điểm như các môn học khác.

Về sau, khi Người trở thành là lãnh tụ nước, Người vẫn tiếp tục tự tập nhảy cao để tăng cường sức khỏe. Hình thức nhảy không phải qua hố mà qua các chướng ngại vật được bố trí sẵn trên đường đi làm việc hằng ngày của Người.

4) Thầy Thành tham gia xây dựng trường học :

a) Xây dựng môi trường sư phạm, để trường ra trường, lớp ra lớp. Qua câu chuyện kể «... mỗi sáng, thầy Thành cùng học trò xách nước tưới cây cảnh và làm vệ sinh trường lớp...». Công việc này đối với cậu bé Nguyễn Sinh Cung ngày trước là những việc làm bình thường. Bởi lẽ, trong hoàn cảnh gia đình có cuộc sống thanh bần, cụ Nguyễn Sinh Huy luôn luôn nhắc nhở con cái : «Đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà ta». Do vậy, ở nhà, hầu như mọi việc đều có đến tay anh Thành. Khi đã trở thành một thầy giáo, công việc này không khó đối với thầy, thầy vẫn duy trì nếp làm việc bình thường cũ, nhưng bây giờ việc làm của thầy mang một ý nghĩa khác đó là biện pháp : «tự nêu gương để giáo dục học trò».

Thầy Thành đã nhất quán trong lời nói và việc làm. Khi giải thích quan niệm *Trung hiếu*, thầy từng giải thích cho học

(1) Vận dụng theo các bài luyện tập võ dân tộc

trò: Trung hiếu với cha mẹ thì phải trung hiếu với dân, với nước. Coi việc dân việc nước như việc nhà mình và trường học cũng chính là nhà vậy. Do đó, thầy trò đều có trách nhiệm gìn giữ, chăm sóc làm cho trường ngày càng đẹp hơn. Việc làm này của thầy lúc bấy giờ cũng chỉ mang tính chất tiêu khiển (chăm sóc cây cảnh) nhưng tự nó hàm chứa một quan điểm giáo dục khá sâu sắc.

Ngày nay, trong các trường học, chúng ta đang phát động phong trào xây dựng «Trường ra trường—lớp ra lớp—Thầy ra Thầy, trò ra trò» nhằm duy trì kỷ cương nề nếp trường học, bao gồm nhiều mặt, trong đó có chú ý đến việc xây dựng khung cảnh sư phạm. Muốn làm được điều này, trước tiên là phải lấy bài học mà thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã làm. Đó là, phải xây dựng được ý thức thường trực «xem trường học cũng là nhà» trong toàn bộ hội đồng giáo dục nhà trường và đặc biệt là trong học sinh. Thầy giáo phải làm gương trong vấn đề này. Nếu chưa xây dựng được ý thức cộng đồng trách nhiệm trong vấn đề này thì dù hiệu trưởng có đầu tư cơ sở vật chất khang trang đến đâu, chúng ta vẫn còn thấy có biểu hiện nhếch nhác, kém thẩm mỹ. Đây là một thực trạng khá phổ biến trong các nhà trường của chúng ta hiện nay.

b) Tham gia xây dựng tủ sách của trường:

Trên gác Ngọa Du Sào có tủ sách của cụ Nguyễn Thông để lại, gồm nhiều loại sách báo tiến bộ lúc bấy giờ: sách chính trị, văn hóa, kinh tế và có cả sách thuốc (y học)... Tuy vậy, số lượng đầu sách chưa nhiều. Thầy giáo Thành khởi xướng đề vận động các thầy giáo và học trò góp sách, góp tiền để xây dựng tủ sách, nhờ đó tủ sách của trường phong phú hơn. Bản thân Thầy Thành có khó khăn nhưng Người cũng góp 2 đồng (1) và một số sách quý cho trường.

(1) Giá 1 tạ gạo lúc bấy giờ là 2,5 đồng.

Công tác sách và thiết bị trường học trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn mà cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang tiến nhanh như vũ bão, những thành tựu khoa học kỹ thuật càng sớm được bổ sung. Trước mắt, công tác sách, thiết bị đã và đang đóng một vai trò to lớn nhằm tạo điều kiện cho việc nâng cao chất lượng dạy và học trong các trường học.

Việc làm của thầy giáo Nguyễn Tất Thành khi xưa, đến nay gần thế kỷ đã qua nhưng chúng ta tự hỏi, việc làm đó khi xưa, ngày nay có cần thiết?

5. Tổ chức ngoại khóa:

Tổ chức ngoại khóa để giáo dục học sinh là quan điểm giáo dục ngày nay. Thầy giáo Nguyễn Tất Thành có lẽ vận dụng cách làm hay của người xưa vào thực tế công tác dạy học của mình lúc bấy giờ. Thực ra, nhà trường Dục Thanh cũng chưa đặt vấn đề, chưa có kế hoạch để tiến hành hoạt động này một cách chính thức trong toàn trường.

Thầy giáo Thành là thầy giáo trẻ trong trường, ăn ở nội trú, thầy có nhiều điều kiện về thời gian để tổ chức các buổi tham quan, cắm trại cho một bộ phận học trò của trường. Như vậy, việc làm này cũng chính do thầy khởi xướng là chính.

Những ngày mới đến trường, thầy Thành dẫn học trò đi xem hát tuồng, xem các ngày hội văn hóa do nhân dân địa phương quanh vùng tổ chức. Những ngày chủ nhật, thầy đưa học trò đi cắm trại ở nơi có cảnh đẹp của địa phương: Động Thiêng Đức, bến đò Văn Thánh... Những buổi vui chơi đó chắc chắn thầy Thành sẽ giáo dục học trò theo nhiều chủ đề khác nhau: học trò của thầy ngày nay vẫn còn nhớ rất rõ vì đó là những kỷ niệm tốt khó quên. Những lần đi chơi thầy Thành thường hay kể chuyện, thăm cảnh đẹp của địa phương, thầy giới thiệu cho học trò biết các cảnh đẹp khác của đất nước.

Thầy thường kể chuyện và ca ngợi công lao của những anh hùng dân tộc: Bà Trưng, Bà Triệu, Quang Trung...

Bốc thăm kể chuyện là một trò chơi rất hấp dẫn mà học trò cũ của thầy ngày nay vẫn còn nhớ. Ai bắt trúng thăm thì sẽ kể một câu chuyện tự chọn, sau khi kể xong, thầy có nhận xét và hướng dẫn cho học sinh cách kể chuyện sao cho hấp dẫn. Ở đây, rõ ràng đi chơi nhưng cũng là học (vì thầy là thầy giáo dạy quốc ngữ), rèn luyện cho học trò có kỹ năng kể chuyện đầu cần phải ở trong lớp học. Thầy Thành đã khai thác, tận dụng những buổi đi chơi để dạy cho học trò. Một câu chuyện khác: «năm thầy Thành dạy học ở Phan Thiết, Sao chổi có xuất hiện cả tháng ở biển Đông. Có đêm thầy Thành gọi học sinh thức dậy xem sao chổi và giải thích hiện tượng này theo tinh thần khoa học...». Như vậy, rõ ràng: khi xảy ra tình huống có vấn đề, thầy giáo vẫn chỉ dẫn được cho học trò tiếp thu tri thức khoa học và giáo dục nhân cách qua hành vi giao tiếp với mọi người.

6. *Xâm nhập thực tế địa phương:*

Những ngày nghỉ, thầy Thành thường dẫn học trò (hoặc đi một mình) đi chơi ở những xóm lao động biển nghèo. «Bà con gặp thầy, ai cũng muốn mời thầy vào nhà chơi», điều này chứng tỏ thầy Thành đã đến thăm đồng bào lao động biển nhiều lần nên mọi người mới biết thầy Thành. Kỷ niệm về Bình Thuận, sau này có lần Hồ Chủ tịch có nhắc: «Bà con ngư dân có đãi cơm với món canh chua cá nục...» (1) với chi tiết: cá còn đang quẫy đành đạch bỏ ngay vào chảo nước đang đun sôi, nấu với hương vị ớt, hành, nước mắm, me, ăn rất ngon. Món canh đó chỉ thực hiện ngay sau khi ngư dân kéo lưới lên tại cội chà. Công việc đánh bắt khá nặng nhọc, vì phải cần sức khỏe nhiều để kéo lưới. Người dân địa phương thường giúp đỡ nhau trong

(1) Bác Hồ kể với đồng chí Nguyễn Thọ Chân, nguyên Bí thư tỉnh Quảng Ninh trong dịp Bác về thăm tỉnh này. Câu chuyện này, Bác xác định mình có đi biển cùng ngư dân khi ở Phan Thiết.

việc này, người kéo giúp gọi là «kéo hơi», sau khi thu hoạch cá, chủ phương tiện chia cá đem về nhà ăn. Thầy Thành cũng đã cùng lao động với ngư dân, giúp đỡ bà con trong những việc này. Vì Thầy là khách, nên chủ ghe dứt khoát phải mời cơm mà người kéo khó từ chối.

Là thầy giáo, nhưng thầy Thành không tách mình với cuộc sống thực tế của địa phương, của xã hội. Thầy Thành đã sống hòa đồng với những người lao động biển nghèo khổ, thầy đã sống giữa lòng dân và được nhân dân yêu mến.

Thầy Thành cũng hay đi thăm phụ huynh học sinh và được các bậc phụ huynh quý trọng. Bà Hồ Tá Bang thường dạy con cái mình: «các con ráng mà học cái đức, cái nết của thầy Thành, Thầy tuy ít tuổi nhưng chí cao» (1).

Những công việc đó mà thầy Thành khi xưa đã làm, ngày nay chúng ta gọi là «công tác xâm nhập địa phương».

Đội ngũ thầy cô giáo chúng ta cần xem xét lại vấn đề này. Trong đội ngũ chúng ta, nhiều thầy cô giáo đã tận tụy chịu khó tiến hành hoạt động xâm nhập thực tế địa phương có hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đối với các thầy cô giáo chủ nhiệm. Song bên cạnh đó, không ít thầy cô khi tiến hành giảng dạy trên lớp cũng không cần quan tâm đến đối tượng học sinh, không biết mặt, biết tên học sinh lớp mình đã dạy. Mà đã như thế, chắc chắn sẽ không có việc đi thăm hỏi, nắm bắt tình hình gia đình, nắm bắt các điều kiện học tập của học sinh khi học ở nhà mà có biện pháp giáo dục tốt hơn.

7. *Hiệu quả đào tạo:*

Xét về hiệu quả đào tạo cụ thể ở một thầy giáo là việc

(1) Nhà cụ Hồ Tá Bang số 21 đường Trưng Nhị Phan Thiết, có con là Hồ Thị Tường Vân là học trò của thầy Thành, Trường Dục Thanh gần đó, nhà số 23 cùng đường Trưng Nhị.

làm rất khó. Bởi lẽ, sự hình thành nhân cách cụ thể ở từng học sinh lại còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố: Bao gồm yếu tố gia đình và xã hội.

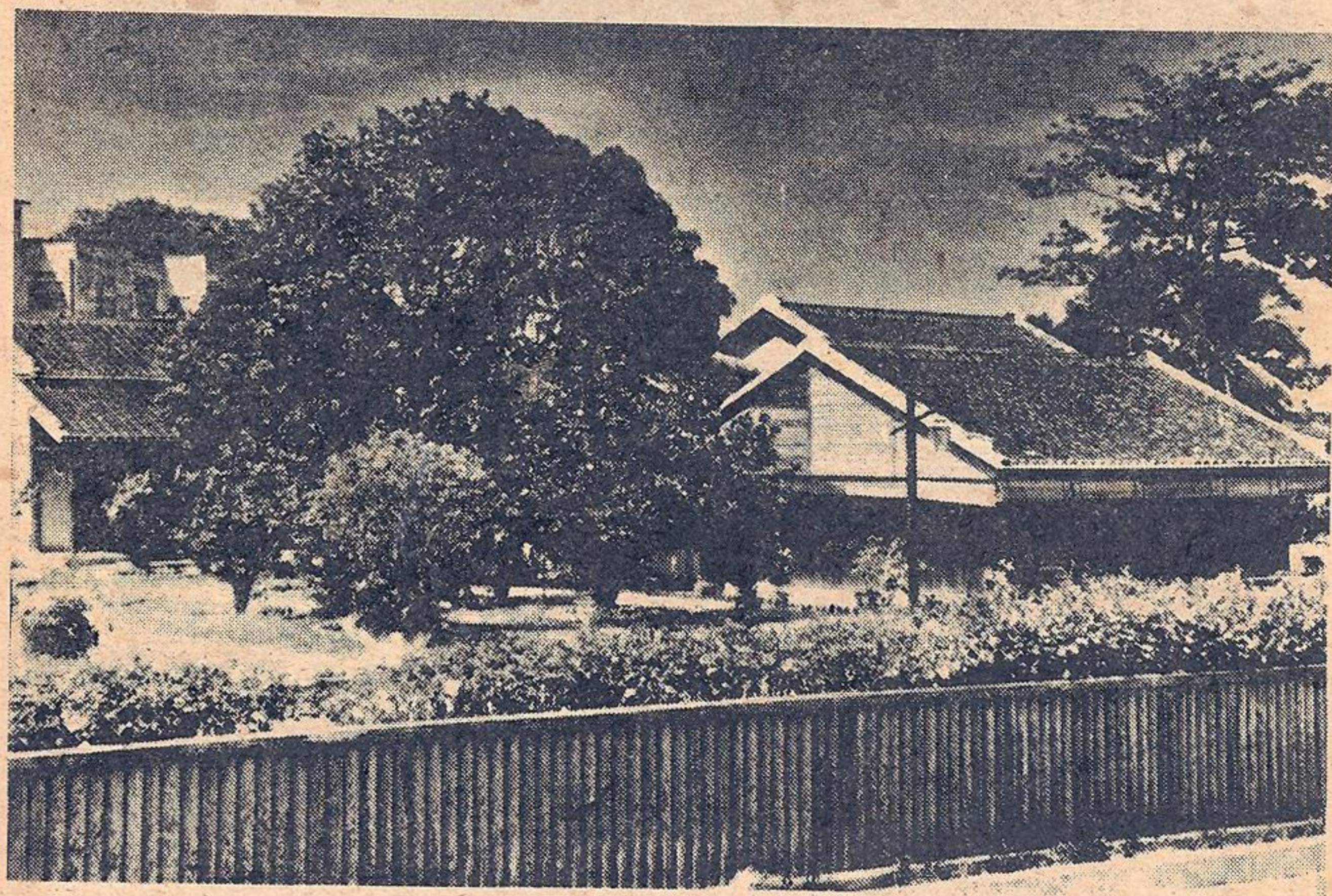
Thầy Thành tham gia giảng dạy trong một thời gian ngắn, thời gian còn quá ít và trong điều kiện bối cảnh lịch sử đấu tranh cách mạng cụ thể của địa phương chưa thật sôi động như các nơi khác trong nước, cho nên, lớp học trò của thầy đã dạy sau khi trưởng thành đã tham gia công tác xã hội chưa nhiều. Trường hợp bác sĩ Nguyễn Kinh Chi, nguyên Thứ trưởng Bộ Y tế nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trước kia là học trò của thầy Thành đã học tại trường Dục Thanh là trường hợp đặc biệt. Những học trò khác tham gia hoạt động kinh tế ở địa phương là chủ yếu (1).

Tuy vậy, từ mái trường Dục Thanh lịch sử cũng đã tỏa ra những tinh thần yêu nước nồng nàn thấm sâu qua nhiều thế hệ đã sống và chiến đấu trên mảnh đất Thuận Hải. Nơi đây, thầy giáo Nguyễn Tất Thành có được thời gian tìm hiểu sâu kỹ hơn tình hình phía Nam, đồng thời chuẩn bị thêm vốn kiến thức văn hóa để thực hiện quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước.

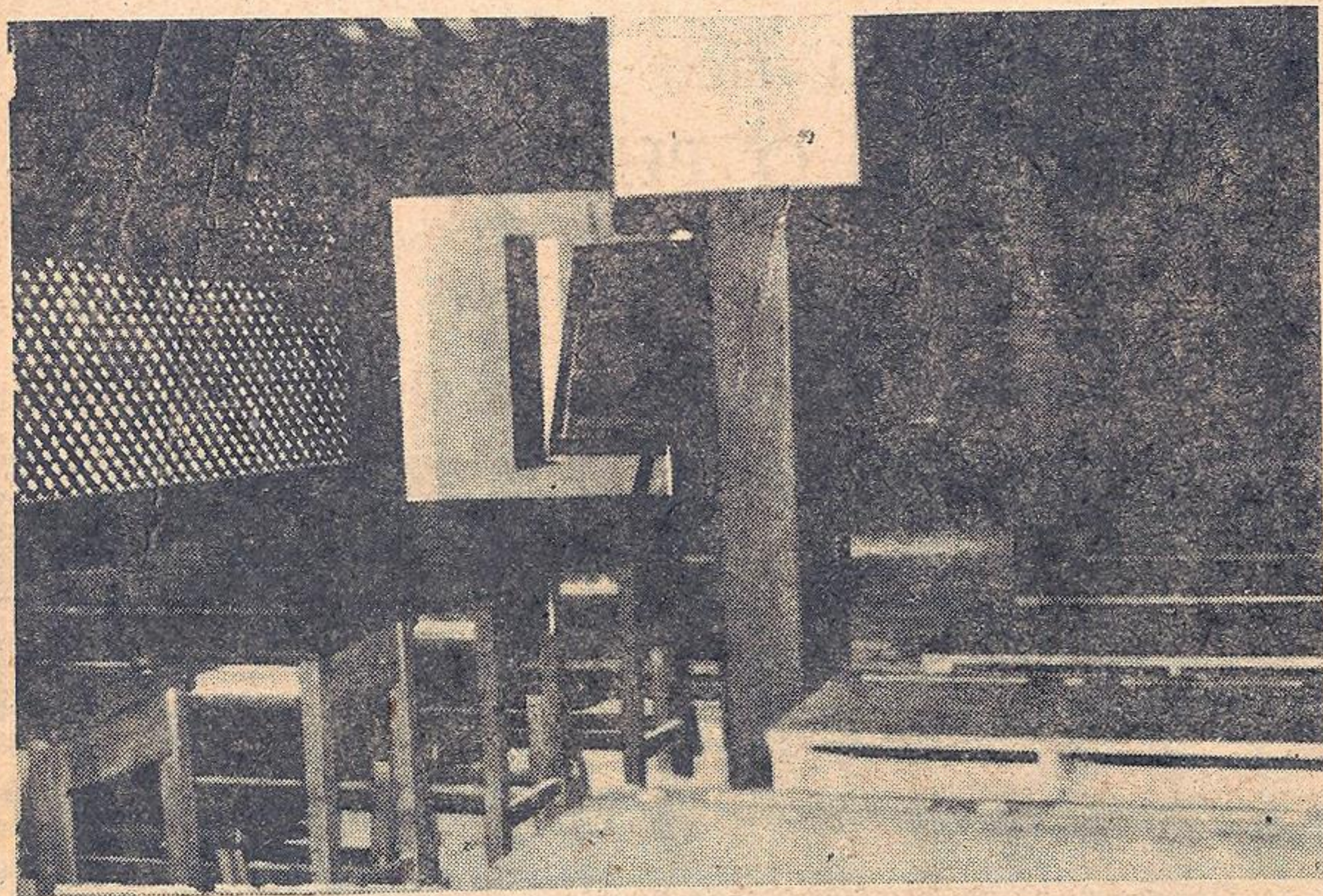
Trong thời gian ngắn, thầy Thành sống và làm việc tại trường Dục Thanh cũng đã để lại những dấu ấn sâu sắc và tốt đẹp qua phong cách sống và việc làm của Thầy, có thể nói đó là những bài học rất quý báu để các thầy giáo, cô giáo ngày nay học tập và làm theo Người.

(1) Ngoài ra còn có bác sĩ Nguyễn Quý Phẫu, trong kháng chiến chống Pháp phụ trách bệnh xá Tiểu đoàn 86, Trung đoàn 812.

Một số hình ảnh về khu di tích BÁC HỒ Ở PHAN THIẾT

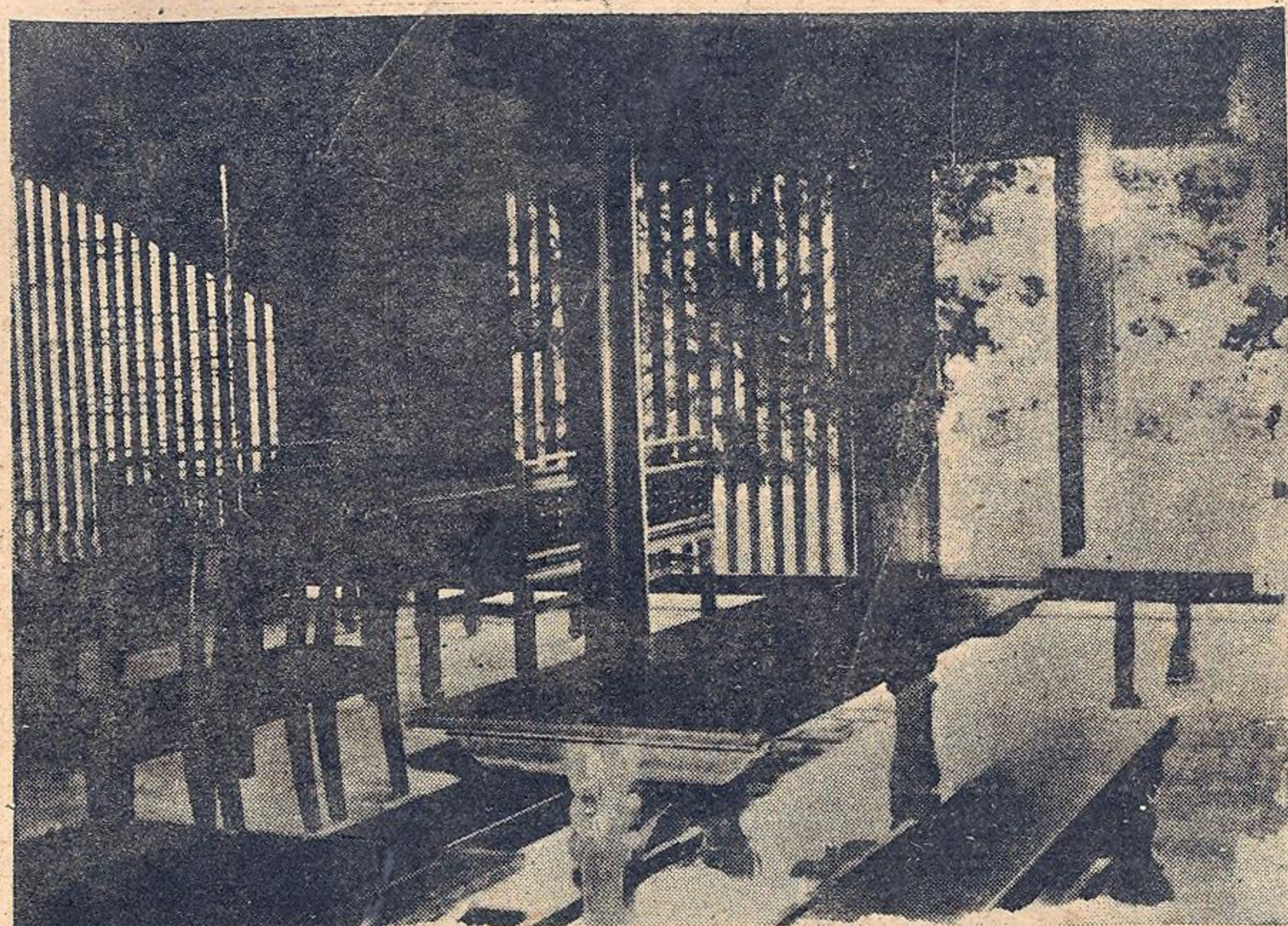


Toàn cảnh Khu di tích Bác Hồ



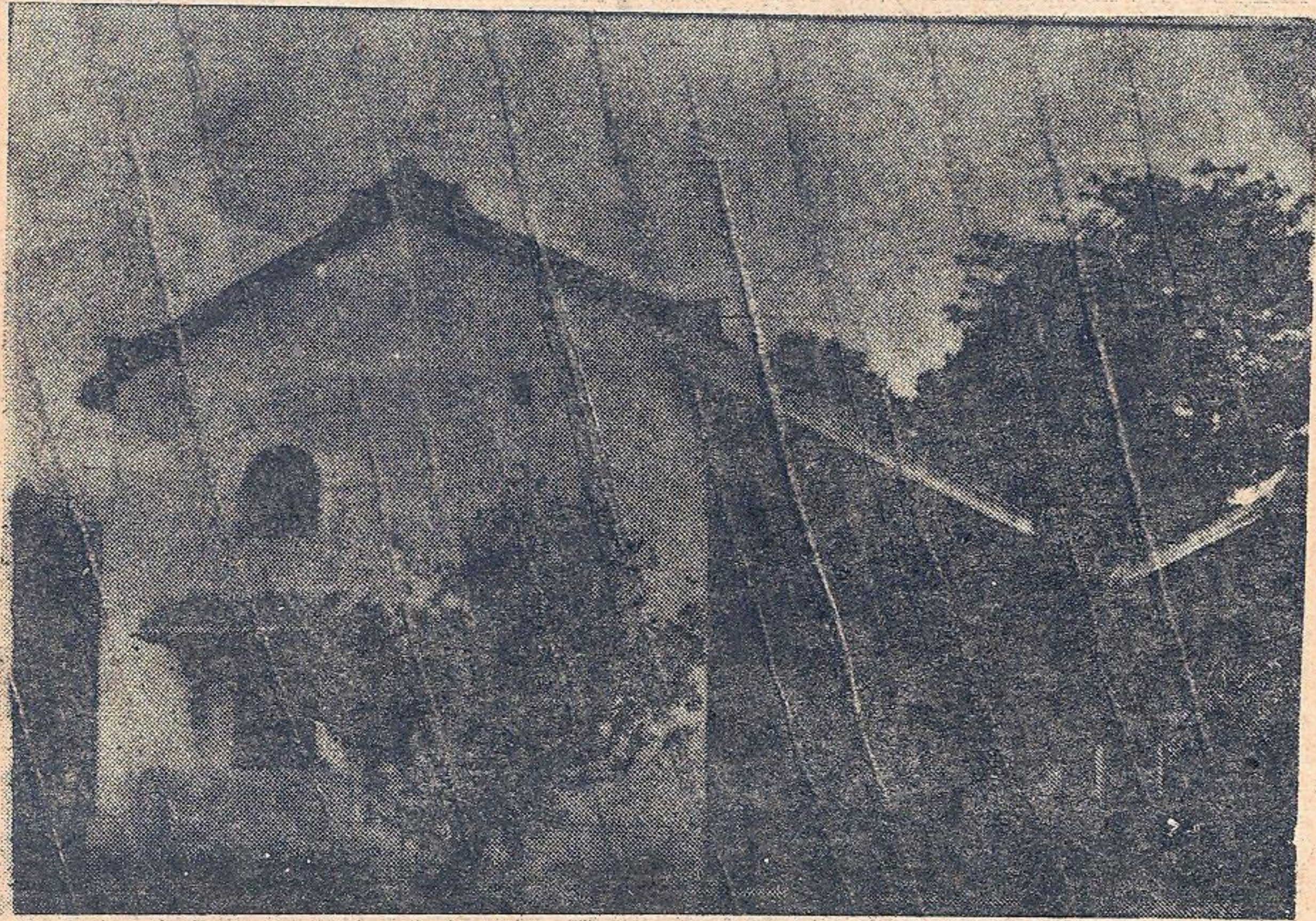
Quang cảnh trong lớp học (ảnh chụp một nửa lớp).

Các lớp «học ghép» chung một phòng lớn, (cảnh đã được tu sửa) trước đây, không có rèm che nắng bên ngoài và vách ngăn bằng các thanh gỗ thưa. Ảnh bìa là cảnh bên ngoài lớp học, chúng ta thấy có các rèm che xung quanh (đã được cuộn tròn và kéo lên cao phía trên vách nhằm bảo vệ lớp học ngày nay khi mưa, nắng to).



Nhà Ngụ (ảnh chụp một góc).

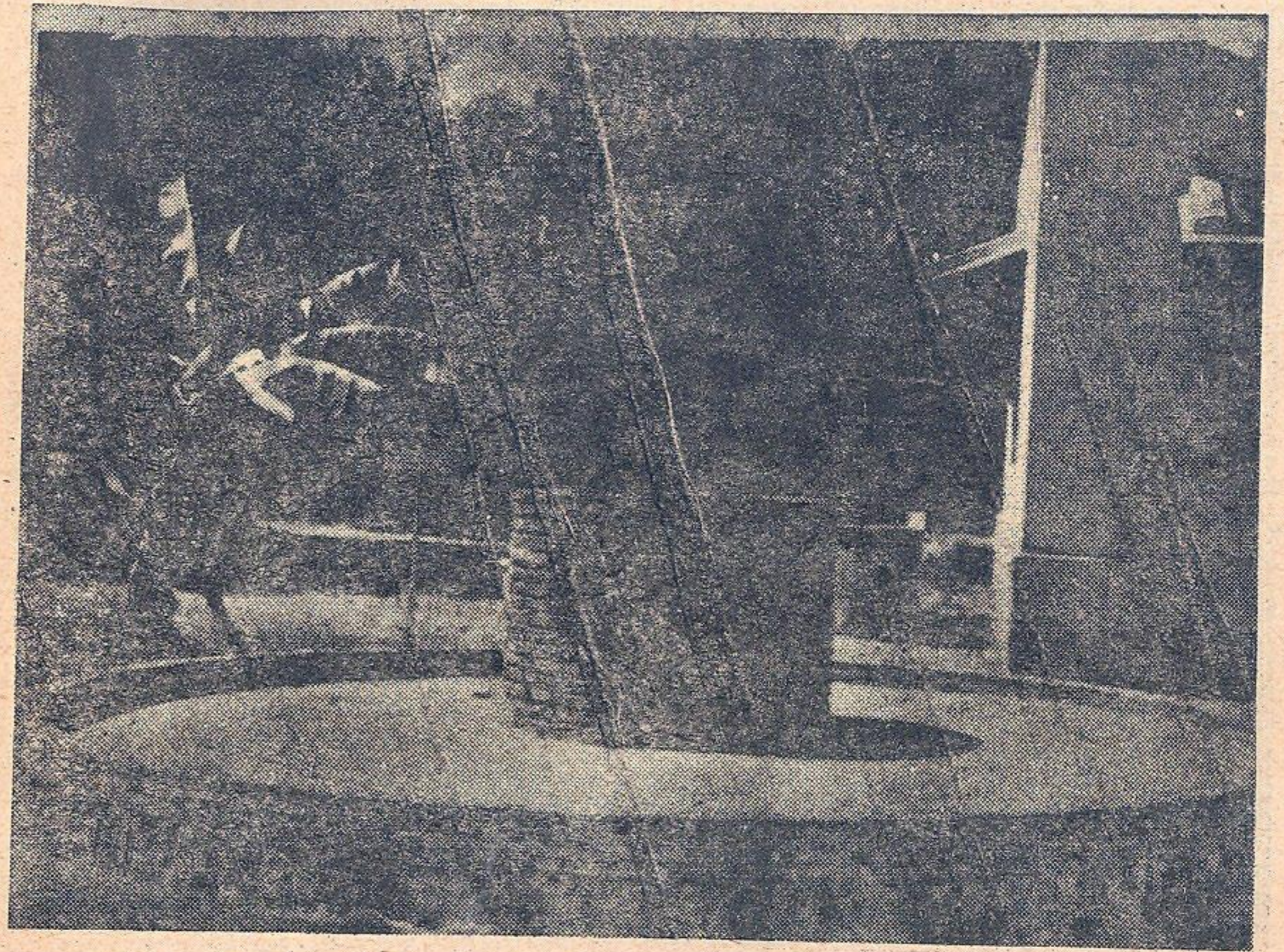
Nơi các thầy giáo và học trò ăn ở nội trú. Thầy Nguyễn Tất Thành đã ở đây khi dạy học.



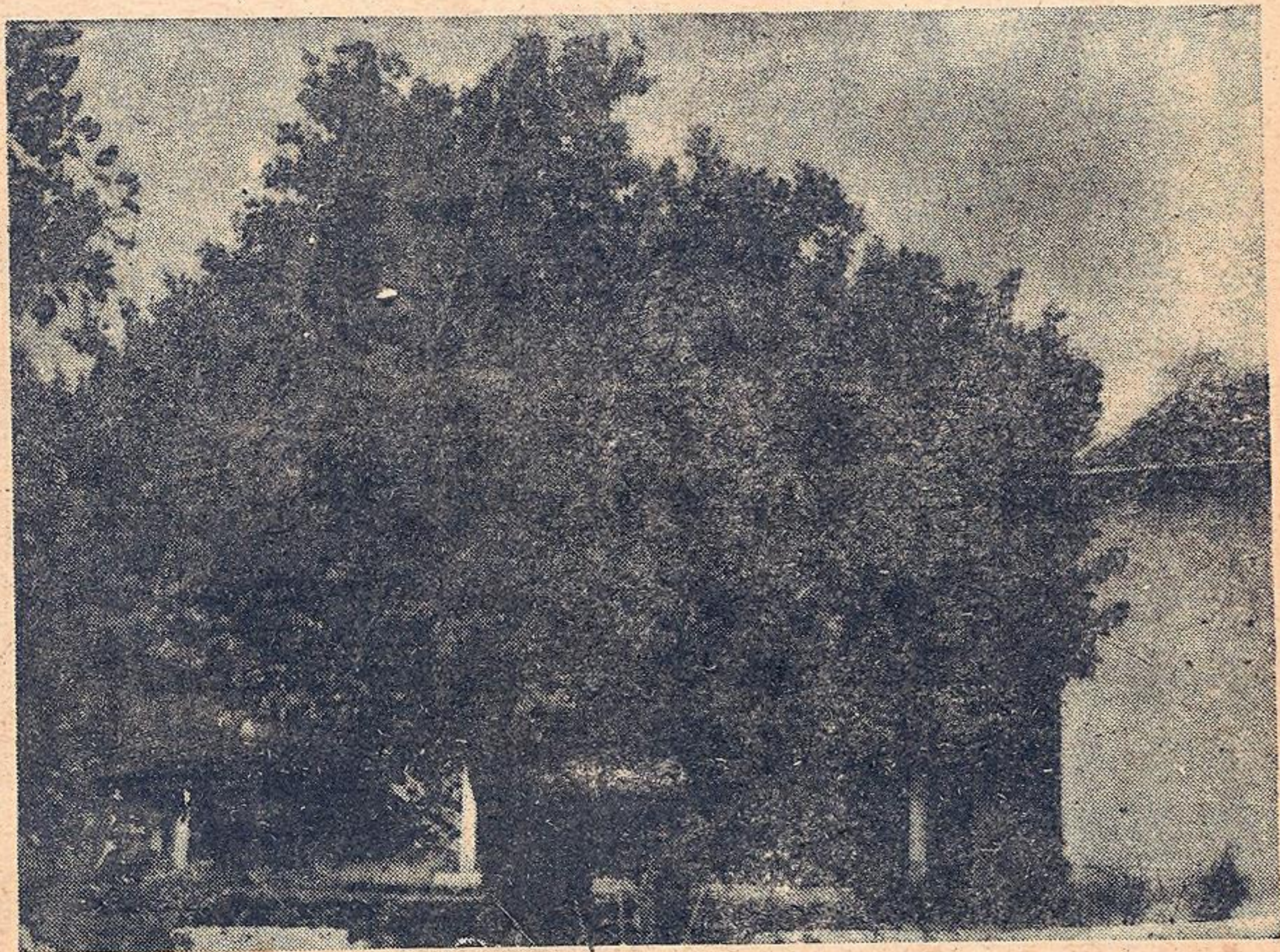
Ngoa Du Sào

— Lúc thầy Nguyễn Tất Thành đến dạy học, Ngoa Du Sào không có mái hiên che phía trước (như trong ảnh).

— Đây là nơi các thầy giáo của trường đến đọc sách và cũng là nơi các nhân sĩ yêu nước: Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng... thường lui tới đàm đạo việc nước với các nhân sĩ địa phương mỗi khi đến Phan Thiết.



Giếng nước (sau trường)—Thầy Thành lấy nước ở đây để tưới cây cảnh trong trường mỗi sáng.



Cây khế sau trường

Thầy Nguyễn Tất Thành thường xách nước tưới và chăm sóc khi thầy đến dạy học tại trường.

Trong ảnh : — Khuất sau cây khế là nhà Ngụ.

— Bên phải là 1 góc phía sau của Ngõa Du Sào.

PHẦN THỨ BA

NHỮNG BÀI HỌC QUÝ BÁU ĐƯỢC RÚT RA

1. Cần xác định đúng đắn vị trí nghề nghiệp :

Lúc Nguyễn Tất Thành còn là một học trò trường Quốc học Huế, anh cũng đã từng trăn trở trong việc lựa chọn, định hướng nghề nghiệp của mình mai sau. Trong bối cảnh lịch sử đất nước còn đang bị nô lệ thì việc chọn nghề với thanh niên hoàn toàn bị bế tắc.

Nghề giáo lúc bấy giờ là phương tiện cho các sĩ phu yêu nước thực hiện công cuộc truyền bá tư tưởng, văn hóa mới. Họ đã thấy được vấn đề, đó là cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa. Ông ngoại và cha của anh Thành cũng đã từng làm nghề giáo. Nhưng đối với anh Thành, con đường duy nhất để anh lựa chọn, đó là sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Do vậy, thời gian mà người thanh niên Nguyễn Tất Thành tham gia dạy học tại trường Dục Thanh Phan Thiết cũng chỉ là một bước dừng chân tạm thời trên con đường đi tìm chân lý cách mạng. Điều may mắn đến với anh, phù hợp với nguyện vọng, đó là trường mà mình được dạy học không do chính quyền thực dân trực tiếp quản lý mà do các nhân sĩ yêu nước tổ chức. Nội dung giảng dạy tiến bộ, phù hợp với mình và có lẽ cũng chính vì thế mà Nguyễn Tất Thành dừng chân tại đây tương đối lâu kể từ khi anh rời Huế đến khi anh bước chân lên tàu nước ngoài ra đi tìm đường cứu nước (5-6-1911) tại *Thương cảng Sài Gòn.*

Ngày nay, nước nhà được hoàn toàn độc lập, song không phải là hết khó khăn, bởi lẽ :

Ở đâu phải qua đêm dài lạnh cóng
Mặt trời lên là hết bóng mù sương !
Ở đâu phải qua đoạn đường lửa bỏng
Cuộc đời ta bỗng chốc hóa thiên đường.

(TỔ HỮU)

Việc lựa chọn nghề nghiệp theo sở thích và năng lực của thanh niên ngày nay được rộng mở. Do vậy, trong công tác giáo dục cần phải nghiên cứu kỹ và có hướng dẫn cho các em học sinh chọn đúng. Có như vậy, các em mới đem hết năng lực phục vụ tốt cho đất nước mai sau.

Đã chọn làm nghề giáo thì cần phải xác định đúng vị trí, chức năng nghề nghiệp. Đành rằng làm nghề nào cũng quý, nhưng «nghề giáo là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý» (Phạm Văn Đồng). Thực trạng kinh tế đất nước ta còn đang gặp nhiều khó khăn, nghề giáo chúng ta cũng đang đứng trước những thử thách lớn, đòi hỏi mọi thầy cô giáo phải khắc phục khó khăn nhiều hơn để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của mình.

Song, trong thực trạng của đội ngũ thầy, cô giáo do có những khó khăn khách quan hoặc chủ quan mà đã có những biểu hiện qua những việc làm tác trách, có ảnh hưởng đến vị trí nghề nghiệp và không ít thầy cô giáo đã phải bỏ nghề để tìm một «nghề khác» thuận lợi hơn cho mình trong cuộc sống.

Ngày trước thanh niên Nguyễn Tất Thành phải làm nhiều nghề, khi trả lời với bạn bè về điều kiện tiền nong để lên đường đi ra nước ngoài, anh Thành đưa hai bàn tay quả quyết : «Đây, tiền đây, tôi sẽ làm việc, tôi sẽ làm bất cứ việc gì...», nhưng mục tiêu không phải để làm ra tiền, anh Thành không mưu cầu hạnh phúc cho bản thân, anh chỉ có một ham muốn : «Tôi chỉ có một ham muốn tột bậc là làm sao cho đất nước ta được hoàn

toàn độc lập, nhân dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành».

Cuộc sống ấm no, hạnh phúc là đòi hỏi chính đáng của mọi người, nhưng cuộc sống đó như thế nào lại là việc khác. Thái độ lựa chọn cuộc sống mà tổ tiên ta khi xưa cũng có người đã thể hiện một cách rạch ròi về quan điểm sống : «Ta thà làm quý nước Nam còn hơn làm Vương đất Bắc». Trong cuộc sống, ước mơ đầy đủ vật chất là chính đáng nhưng không vì thế làm thui chột đi những ước mơ hoài bão. Nếu ta đặt nặng đến cuộc sống vật chất thì cuộc sống đó là cuộc sống tầm thường. Như vậy, sống không chỉ để sống, cuộc sống cần phải có lý tưởng, tham gia cuộc sống, để làm cho cuộc sống con người tốt đẹp lên. Đó là lý tưởng sống «mình vì mọi người».

Đối với nhà giáo, việc xác định thái độ sống, xác định vị trí nghề nghiệp là một việc làm hết sức cần thiết, có xác định được vấn đề này, trước nhất sẽ giúp cho đội ngũ chúng ta tự bản thân trang bị thêm sức mạnh tinh thần, đủ nghị lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Sau đó, là tấm gương sáng cho học sinh noi theo vì «thầy ra thầy» mới có việc «trò ra trò».

2. Tất cả vì học trò thân yêu :

Đối tượng giáo dục của nghề giáo là học sinh, là con người «mà đã là con người thì dù còn nhỏ tuổi cũng cần phải được trân trọng», thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã xác định quan điểm của mình một cách rõ ràng trong lúc Người dạy học tại trường Dục Thanh.

Thầy giáo Thành là một thầy giáo trẻ giàu tình cảm, từ những đau khổ riêng của gia đình đến cái đau khổ chung của đất nước bị nô lệ đã làm cho người thanh niên đó luôn luôn bị dẫn vật trần trở, nên Nguyễn Tất Thành đã dành trọn vẹn tình thương cho đồng bào, cho dân tộc, đặc biệt là cho những người mẹ, những người phụ nữ đảm đang, cho các cháu thiếu niên, nhi đồng.

Thời gian Người dạy học tại trường Dục Thanh. Những biểu hiện tình thương yêu học trò qua những bài giảng nhiệt tình, sâu kỹ, giáo dục cho học trò lòng thương yêu đồng bào, yêu đất nước. Thầy luôn luôn gần gũi học trò, giảng dạy cho học trò điều hay lẽ phải, giảng dạy trên lớp học, dạy trong lúc tham quan vui chơi, trong những lần cùng đi với học trò để thăm dân và trong những đêm trăng sáng, thầy trò quây quần chuyện vãn. Thầy giải thích về trăng, sao bằng kiến thức khoa học... Ta không thể nói yêu nghề dạy học khi mà tâm hồn ta không yêu mến trẻ.

Thầy Thành đã dành trọn vẹn tình thương yêu cho học trò, cho đồng bào nghèo khó, nên khi Người đã rời trường, nhưng đồng bào lao động biển Phan Thiết và những học trò của Người vẫn luôn ghi sâu đậm trong lòng một tình cảm tốt đẹp mỗi khi nhắc đến thầy giáo Nguyễn Tất Thành.

Ngày nay, sự nghiệp giáo dục cách mạng ở nước ta đang cần được đổi mới để phát triển kịp theo đà phát triển của thế giới. Chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của thế kỷ XXI, thế kỷ mà thế giới sẽ có những biến đổi phi thường do hiệu quả của «chất xám» mang lại. Chúng ta không thể nói đến đổi mới trong sự nghiệp giáo dục khi mà đội ngũ những người làm công tác giáo dục không lấy tinh thần «Tất cả vì học sinh thân yêu» để làm việc. Đó là hai mặt của một vấn đề.

Mỗi thầy cô giáo của chúng ta phấn đấu thực hiện vì sự nghiệp đào tạo thế hệ trẻ là hành động thiết thực để tỏ lòng biết ơn thầy giáo Nguyễn Tất Thành, biết ơn Hồ Chủ tịch. Thực hiện nghiêm túc lời Di chúc của Người trước khi Người vĩnh biệt chúng ta «Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết». Vì như Người đã nói : «Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu».

Ngày nay đất nước ta được hoàn toàn độc lập, tự do. Dù rằng khó khăn vẫn còn nhiều, nhưng mỗi thầy cô giáo phấn đấu thực hiện cho sự nghiệp giáo dục đào tạo thế hệ trẻ mai sau, chính đã là thể hiện lòng yêu nước và đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng đất nước.

Nhân đây, xin có lời bàn về câu chuyện thầy giáo Nguyễn Tất Thành khi dạy học đã «hết lòng vì học sinh thân yêu», mà biện pháp giáo dục của Người là lấy tình thương, lấy lời khuyên là chủ yếu và khi đã trở thành lãnh tụ nước, Người thường *Đức trị* làm đầu cũng như bao vị vua anh minh thuở xưa đã từng thực hiện trong việc quản lý xã hội, trong điều kiện luật pháp chưa được phát triển. Nhiều người cho rằng, quản lý xã hội không dựa trên cơ sở pháp luật mà chỉ lấy *Đức trị* như khi xưa, đã làm nảy sinh mầm móng tiêu cực, luật pháp không được thực hiện một cách nghiêm ngặt.

Từ ý kiến trên, chúng ta cần suy nghĩ thêm : «Vì học sinh thân yêu» được hiểu như thế nào cho đúng? Và trong trường học, giáo dục học sinh thông qua việc xử lý tình cảm (cảm hóa) giữa thầy trò là đủ chưa, có cần thiết phải đặt ra các hình thức kỷ luật trong trường học?

Cả hai biện pháp trên đều không thể thiếu được, chúng ta đang giáo dục học sinh có ý thức «sống, lao động theo hiến pháp và pháp luật». Trong trường học dứt khoát phải có các hình thức kỷ luật để đảm bảo kỷ cương trường học, nhưng khi tiến hành xử lý kỷ luật một học sinh cụ thể, cũng cần phải lấy tinh thần vì sự nghiệp giáo dục học sinh làm gốc, và lại chức năng ngành Giáo dục là lấy sự dạy dỗ, khuyên răn giúp cho học sinh biến quá trình dạy học thành quá trình tự đào tạo.

3. Ra sức phấn đấu tự học tập để nâng cao chất lượng giảng dạy :

a) Cần xác định mục đích học tập cho đúng đắn :

Thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã xác định động cơ, mục đích học tập của Người rất trong sáng và cao cả: Họ đề làm cách mạng, và ham muốn của Người là cho đất nước ta được hoàn toàn được độc lập tự do, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Đây chính là động lực đã thúc đẩy mạnh mẽ người trên bước đường học tập.

b) Học ở đâu?

Thầy Thành rất ham đọc, ham học, lúc nào quyển sách cũng ở trên tay. Thầy đến Ngọa Du Sào đọc sách, có đêm đến khuya mới về nghỉ.

Thầy Thành còn học ở đồng nghiệp của mình và học ở cả nhân dân lao động biển nghèo khổ...

c) Cần phải có nghị lực học tập: Làm việc gì, thầy Thành cũng rất kiên trì. Ngay cả việc dạy học trên lớp, thầy giảng bài đến khi nào tất cả học sinh hiểu hết bài mới thôi giảng. Thầy có tính kiên nhẫn, chịu khó. Trong học tập cũng vậy, đặc biệt ở việc tự học lại là vấn đề vô cùng khó khăn hơn. Nhưng ở người, ta vẫn thấy việc học tập bằng con đường chủ yếu là *Tự học*.

Ngày nay, thế giới đang chuẩn bị bước vào ngưỡng cửa của thế kỷ XXI, thế kỷ của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang tiến nhanh như vũ bão, việc học tập trở thành một nhu cầu bức xúc và cấp bách với mọi người, với mọi dân tộc. Học tập để chiếm lĩnh tri thức khoa học sẽ là thước đo và cũng là để khẳng định mình với xã hội đối với con người và khẳng định vị trí của một dân tộc đối với thế giới.

Trong đội ngũ thầy cô giáo chúng ta, chắc chắn không ai có thể khẳng định mình đã biết đủ, biết hết mà không cần phải học thêm. Vậy thì việc học tập là vấn đề rất quan trọng và rất cần thiết. Chúng ta cần tiếp tục học tập, học nữa, học mãi. Con đường học tập chủ yếu phải là con đường tự học, tự nghiên

cứu để chiếm lĩnh tri thức mới. Học ở đâu? Phải học ở sách vở, ở đồng nghiệp, ở nhân dân, nói chung là ở cả *Trường đời*. Trong quá trình học tập, chúng ta cần phải có tính kiên trì, bền bỉ thì mới mong đạt được kết quả tốt trong học tập.

Chúng ta không thể nói: «Vì học sinh thân yêu» nhưng chúng ta không tự trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ của mình một cách vụng vàng. Có học tập liên tục, chúng ta mới giữ vững được vị trí của người thầy giáo trên bục giảng, mới thật xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

4. Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã giáo dục cho học trò những vấn đề gì và Người đã dùng biện pháp cơ bản gì để giáo dục học trò?

Chủ đề đầu tiên mà chúng ta thấy khá nổi bật, khá đậm nét mà thầy Thành đã dạy cho học trò, đó là «Tình yêu Tổ quốc, yêu đồng bào», chủ đề này được thể hiện qua những giờ lên lớp «bài ca ái quốc», «khuyên người học chữ quốc ngữ», thể hiện qua những buổi nói chuyện ngoại khóa, những câu chuyện kể, ca ngợi: Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Quang Trung... Cụ thể và gần hơn, thầy dẫn học trò thăm các cảnh đẹp của địa phương, chăm sóc cây cảnh làm cho trường lớp đẹp lên. Yêu tổ quốc bắt nguồn từ việc yêu trường, lớp, bạn bè, thầy giáo, cảnh đẹp gần gũi ở địa phương mình...

Chủ đề thứ hai: Yêu cầu học trò học tập tốt, yêu cầu này được thể hiện vào các giờ lên lớp. Thầy giảng bài nhiệt tình, chu đáo, thầy quan tâm đặc biệt đến sự tiếp thu của từng học trò, giảng đến khi nào tất cả học trò hiểu hết bài mới thôi.

Về phía học trò, thầy yêu cầu học trò phải chăm chú học tập, nắm vững kiến thức bài học, thuộc bài đã học. Đối với

những trò chưa thuộc bài cũ, thầy yêu cầu học lại cho đến khi nào thuộc mới thôi.

Chủ đề thứ ba: Giáo dục lao động. Thầy trò mỗi sáng đều gánh nước tưới cây cảnh và làm vệ sinh trường học, cùng nhau đào hố nháy cao để luyện tập thể dục, vận động xây dựng tủ sách nhà trường...

Chủ đề thứ tư: Giáo dục rèn luyện thân thể, và giáo dục thẩm mỹ. Thầy Thành khởi xướng phong trào tập thể dục, thể thao trong trường. Tổ chức chăm sóc cây cảnh làm cho trường đẹp lên, vận động học trò cắt tóc ngắn...

Trong các chủ đề giáo dục nêu trên, thầy giáo Nguyễn Tất Thành đều đi tiên phong, *Nói Và Làm ở* thầy là một thể thống nhất. Từ đó, ta thấy rất rõ nét, biện pháp giáo dục của thầy Thành là lấy thực tế cuộc sống của người thầy giáo để cho học sinh soi rọi và làm theo. Có thể nói, thầy giáo Nguyễn Tất Thành trong thời gian Người dạy học tại trường Dục Thanh, Người đã nêu một tấm gương sáng chói, mẫu mực trong cuộc sống và công tác để học trò noi theo.

*

x

x

Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của thầy giáo Nguyễn Tất Thành, chúng ta tìm hiểu về quãng đời dạy học của Người tại trường Dục Thanh thị xã Phan Thiết, quãng đời dạy học đó tuy ngắn ngủi, nhưng qua những việc làm của người khi xưa mà học trò Người ngày nay vẫn còn nhớ, đó là những dấu son đẹp, giúp cho đội ngũ thầy cô giáo chúng ta ngày nay nghiên cứu và học tập. Những việc làm cụ thể của Người ta tưởng chừng như khá đơn giản tự nhiên, nhưng ngày nay ta soi rọi

lại thì rõ ràng đã ẩn chứa những quan điểm giáo dục sâu sắc, rất tiến bộ, rất cách mạng vào thời bấy giờ và điều đáng nói đó là: việc làm khi xưa của thầy giáo Nguyễn Tất Thành đến nay đã gần một thế kỷ, nhưng ta vẫn còn thấy mới, thấy phù hợp với những quan điểm của nền giáo dục học hiện đại, có tác dụng chỉ đạo cho sự nghiệp giáo dục cách mạng ở nước ta hiện nay.

Mọi thầy, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục phấn đấu học tập và làm theo gương của Người.

SỞ GIÁO DỤC THUẬN HẢI

Tháng 4-1990



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Việt Nam (tập 2 NXB KHXH 1985)
2. Lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX, NXBGD 1976
3. Cô-bê-lép : «Đồng chí Hồ Chí Minh» NXB Tiến bộ Mát-cơ-va 1985.
4. Thông báo khoa học của ngành sử các trường ĐH 1981 (số 2) :
 - Lê Đình Liên : Tìm hiểu quảng đời niên thiếu của Bác Hồ ở Huế.
 - Huỳnh Công Bá (ĐHSP Huế) : Bước đầu tìm hiểu truyền thống yêu nước và cách mạng của trường quốc học Huế (1890—1945)
5. Kỷ yếu hội thảo khoa học khu vực phía Nam về Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự nghiệp giáo dục (2-1990)
 - Phó tiến sĩ Trần Tuấn Lộ (Viện NCGD phía Nam). Tìm hiểu sự hình thành nhân cách Nguyễn Tất Thành.
 - Đặng Xuân Trùng (hiệu trưởng PTHH Quốc học Huế) quảng đời học sinh ở Huế của Nguyễn Tất Thành...
6. Kết quả chung của ba đợt hội thảo nhằm xác minh tư liệu Bác Hồ ở Phan Thiết, do tỉnh Thuận Hải tổ chức 1989.
7. Những tư liệu về Bác Hồ của Viện Bảo tàng HCM chi nhánh tại Phan Thiết.
8. Những mẫu chuyện do học trò của thầy giáo Nguyễn Tất Thành kể lại (ghi qua băng thu âm).
9. Các báo cáo khoa học về Nguyễn Thông NXB Long An 1984

— Nguyễn Đình Đầu : Mấy vấn đề lịch sử tỉnh Bình Thuận thời Nguyễn Thông.

— Phan Hải : Gia đình Nguyễn Thông với phong trào đấu tranh yêu nước ở Bình Thuận vào đầu thế kỷ XX.

10. Phan Can : Về trường Dục Thanh và thầy giáo Nguyễn Tất Thành—Tạp chí nghiên cứu giáo dục số 5-1987.

11. Hồng Phú : Bác Hồ ở Phan Thiết, Ty Văn hóa thông tin Thuận Hải 1978.

12. Trương Gia Mô, NXB Tổng hợp An Giang (1989) của Nguyễn Nam.

Mục Lục

Phần một

BỐI CẢNH LỊCH SỬ VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

- I— Bối cảnh chung
- II— Ảnh hưởng của phong trào Duy Tân tại Bình Thuận, Trường Dục Thanh thị xã Phan Thiết.
- III— Nguyễn Tất Thành đến Phan Thiết.

Phần hai

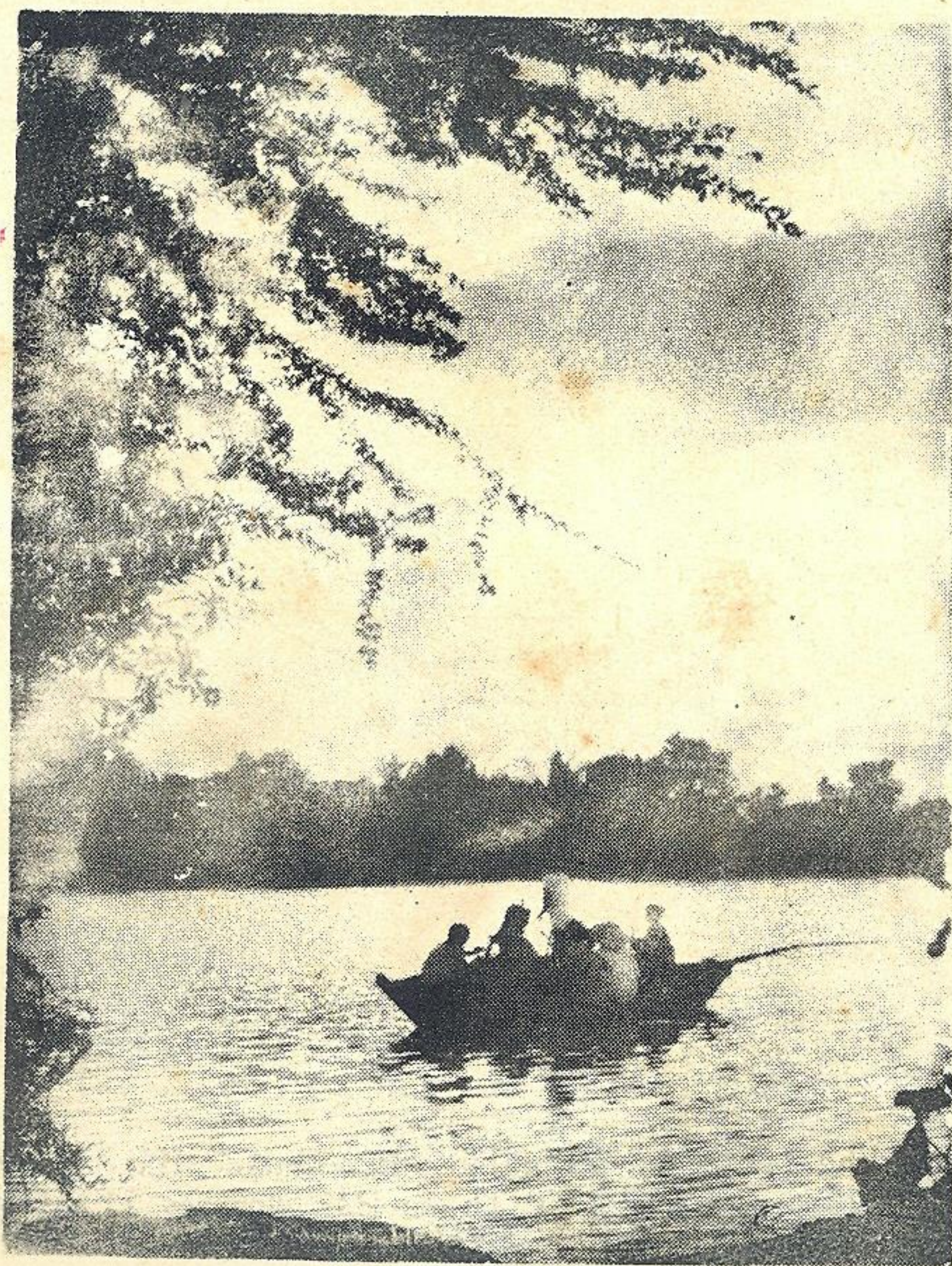
NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ THẦY GIÁO NGUYỄN TẤT THÀNH DẠY HỌC

- I— Phong cách sống.
- II— Nguyễn Tất Thành dạy học.
 - Nội dung giảng dạy.
 - Giảng dạy trên lớp.
 - Dạy môn thể dục.
 - Tham gia xây dựng trường học.
 - Tổ chức ngoại khóa và xâm nhập thực tế địa phương.
 - Hiệu quả đào tạo.
 - Một số hình ảnh trong khu di tích Bác Hồ ở Phan Thiết.

Phần ba

NHỮNG BÀI HỌC QUÝ BÁU ĐƯỢC RÚT RA

In 1.000 cuốn, khổ 14x19, tại Xí nghiệp In Thuận Hải. Giấy
phép xuất bản số : 2707, do Sở VHTT Thuận Hải cấp ngày 21 tháng
năm 1990. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 1990.



Sông nước Cà
Ty, nơi có bến
đò Văn Thánh,
ngày dạy học ở
Phan Thiết, thầy
Nguyễn Tất
Thành hay đưa
học trò đến cắm
trại.